

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CHẤP THUẬN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

## BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

### CÔNG TY CỔ PHẦN THỂ THAO NGÔI SAO GERU

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 4103004761 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 17/05/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 10/06/2008)

#### ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

#### TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Giấy chấp thuận đăng ký giao dịch số: 452/TB - SGDHN do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội cấp ngày 27 tháng 05 năm 2010)

**Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:**

#### CÔNG TY CỔ PHẦN THỂ THAO NGÔI SAO GERU

Trụ sở chính: 1/1 Tân Kỳ Tân Quý, Phường Sơn Kỳ, Quận Tân Phú, TP.HCM

Điện thoại: (84.8) 3 8425110

Fax: (84.8) 3 8425008

Website: [www.gerusport.com](http://www.gerusport.com)

Email: [gerustar@hcm.vnn.vn](mailto:gerustar@hcm.vnn.vn)

#### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THĂNG LONG



Địa chỉ: 273 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84 – 4) 3726 2600 Fax (84 – 4) 3726 2601

Website: [www.thanglongsc.com.vn](http://www.thanglongsc.com.vn)

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Lầu 2, PetroVietNam, Số 1-5 Lê Duẩn, Q.1, HCM

Điện thoại: (84 – 8) 3910 6411 Fax: (84 – 8) 3910 6153

**Phụ trách công bố thông tin:**

**Ông Nguyễn Văn Trọng – Phó Tổng Giám đốc**

**Số điện thoại: (84 – 8) 3 8470013**

# **CÔNG TY CỔ PHẦN THỂ THAO NGÔI SAO GERU**

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 4103004761 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 17/05/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 10/06/2008)

## **ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

**Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thể Thao Ngôi sao Geru

**Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông

**Mệnh giá:** 10.000 VND

**Tổng số lượng đăng ký giao dịch:** 2.200.000 cổ phần

**Tổng giá trị đăng ký giao dịch (theo mệnh giá):** 22.000.000.000 VND

### **TỔ CHỨC KIỂM TOÁN**

**Công ty TNHH Tư vấn Kế toán và Kiểm toán Việt Nam (AVA)**

Trụ sở chính : 160 Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại : (84.4) 38689566 Fax: (84.4) 38686248

### **TỔ CHỨC CAM KẾT HỖ TRỢ**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THĂNG LONG**



Địa chỉ: 273 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84 – 4) 3726 2600 Fax (84 – 4) 3726 2601

Website: [www.thanglongsc.com.vn](http://www.thanglongsc.com.vn)

**Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh:**

Địa chỉ: Lầu 2, PetroVietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Q.1, HCM

Điện thoại: (84 – 8) 3910 6411 Fax: (84 – 8) 3910 6153

## MỤC LỤC

|             |                                                                                                                                                                                                                                                                        |          |
|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| <b>I.</b>   | <b>CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....</b>                                                                                                                                                                                                                                         | <b>4</b> |
| 1.          | Rủi ro về kinh tế .....                                                                                                                                                                                                                                                | 4        |
| 2.          | Rủi ro về luật pháp .....                                                                                                                                                                                                                                              | 4        |
| 3.          | Rủi ro đặc thù .....                                                                                                                                                                                                                                                   | 5        |
| 4.          | Rủi ro khác.....                                                                                                                                                                                                                                                       | 6        |
| <b>II.</b>  | <b>NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN .....</b>                                                                                                                                                                                 | <b>7</b> |
| 1.          | Tổ chức đăng ký giao dịch .....                                                                                                                                                                                                                                        | 7        |
| 2.          | Tổ chức cam kết hỗ trợ .....                                                                                                                                                                                                                                           | 7        |
| <b>III.</b> | <b>CÁC KHÁI NIỆM.....</b>                                                                                                                                                                                                                                              | <b>7</b> |
| <b>IV.</b>  | <b>TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....</b>                                                                                                                                                                                                        | <b>9</b> |
| 1.          | Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....                                                                                                                                                                                                                       | 9        |
| 1.1.        | Lịch sử hình thành và phát triển .....                                                                                                                                                                                                                                 | 9        |
| 1.2.        | Thông tin chung về Công ty .....                                                                                                                                                                                                                                       | 11       |
| 2.          | Cơ cấu tổ chức công ty .....                                                                                                                                                                                                                                           | 11       |
| 3.          | Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty .....                                                                                                                                                                                                                                | 12       |
| 4.          | Danh sách cổ đông (tên, địa chỉ, số CMND, số ĐKKD (nếu có)) nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông (tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và tỷ lệ nắm giữ).....                            | 16       |
| 5.          | Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch..... | 17       |
| 6.          | Hoạt động kinh doanh.....                                                                                                                                                                                                                                              | 18       |
| 6.1.        | Sản phẩm dịch vụ chính .....                                                                                                                                                                                                                                           | 18       |
| 6.2.        | Sản lượng sản phẩm qua các năm.....                                                                                                                                                                                                                                    | 21       |
| 6.3.        | Nguyên vật liệu.....                                                                                                                                                                                                                                                   | 23       |
| 6.4.        | Chi phí sản xuất.....                                                                                                                                                                                                                                                  | 24       |
| 6.5.        | Trình độ công nghệ.....                                                                                                                                                                                                                                                | 25       |
| 6.6.        | Tình hình nghiên cứu và đầu tư sản phẩm mới .....                                                                                                                                                                                                                      | 26       |
| 6.7.        | Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm .....                                                                                                                                                                                                                           | 27       |
| 6.8.        | Quy trình sản xuất sản phẩm.....                                                                                                                                                                                                                                       | 28       |
| 6.9.        | Hoạt động Marketing .....                                                                                                                                                                                                                                              | 30       |
| 6.10.       | Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh, bản quyền sáng chế .....                                                                                                                                                                                                      | 31       |
| 6.11.       | Các hợp đồng lớn đang hoặc đã được ký kết.....                                                                                                                                                                                                                         | 32       |
| 7.          | Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....                                                                                                                                                                                                                     | 32       |
| 7.1         | Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 03 năm 2007, 2008, 2009.....                                                                                                                                                                | 32       |
| 7.2.        | Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo.....                                                                                                                                                                           | 34       |
| 8.          | Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành .....                                                                                                                                                                                                 | 36       |
| 8.1.        | Vị thế của Công ty trong ngành .....                                                                                                                                                                                                                                   | 36       |
| 8.2.        | Triển vọng phát triển của ngành .....                                                                                                                                                                                                                                  | 37       |

|             |                                                                                                                                                |           |
|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 8.3.        | Mục tiêu và chiến lược phát triển của Công ty .....                                                                                            | 38        |
| 8.4.        | Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới ..... | 39        |
| <b>9.</b>   | <b>Chính sách đối với người lao động .....</b>                                                                                                 | <b>39</b> |
| 9.1.        | Số lượng người lao động trong công ty .....                                                                                                    | 39        |
| 9.2.        | Chính sách đối với người lao động .....                                                                                                        | 40        |
| <b>10.</b>  | <b>Chính sách cổ tức .....</b>                                                                                                                 | <b>40</b> |
| <b>11.</b>  | <b>Tình hình hoạt động tài chính .....</b>                                                                                                     | <b>41</b> |
| 11.1.       | Các chỉ tiêu cơ bản trong năm 2009 .....                                                                                                       | 41        |
| 11.2.       | Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu .....                                                                                                           | 44        |
| <b>12.</b>  | <b>Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng .....</b>                                                                    | <b>45</b> |
| 12.1.       | Hội đồng quản trị .....                                                                                                                        | 45        |
| 12.2.       | Ban Tổng Giám đốc .....                                                                                                                        | 52        |
| 12.3.       | Ban Kiểm soát .....                                                                                                                            | 55        |
| 12.4.       | Kế toán trưởng .....                                                                                                                           | 58        |
| <b>13.</b>  | <b>Tài sản .....</b>                                                                                                                           | <b>59</b> |
| <b>14.</b>  | <b>Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo .....</b>                                                             | <b>60</b> |
| <b>15.</b>  | <b>Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch .....</b>                                                     | <b>61</b> |
| <b>16.</b>  | <b>Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty .....</b>                                                                     | <b>62</b> |
| <b>V.</b>   | <b>CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH .....</b>                                                                                                     | <b>62</b> |
| 1.          | Loại chứng khoán .....                                                                                                                         | 62        |
| 2.          | Mệnh giá .....                                                                                                                                 | 62        |
| 3.          | Tổng số chứng khoán ĐKGD .....                                                                                                                 | 62        |
| 4.          | Phương pháp tính giá .....                                                                                                                     | 62        |
| 5.          | Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài .....                                                                                       | 63        |
| 6.          | Các loại thuế có liên quan .....                                                                                                               | 63        |
| <b>VI.</b>  | <b>CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH .....</b>                                                                                  | <b>64</b> |
| <b>VII.</b> | <b>PHỤ LỤC .....</b>                                                                                                                           | <b>64</b> |

**NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN****I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO****1. Rủi ro về kinh tế**

Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới cuối năm 2007 đầu năm 2008 đến nay và những hệ lụy của nó đã ảnh hưởng rất lớn đến nền kinh tế thế giới trong đó có Việt Nam. Trước khi xảy ra khủng hoảng, nền kinh tế Việt Nam, trong một thời gian dài, đã duy trì được tốc độ tăng trưởng ở mức khá cao so với các nước trong khu vực và trên thế giới. Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2005 là 8,4%, năm 2006 đạt 8,7%, năm 2007 đạt 8,5%. Sau thời kỳ tăng trưởng ấn tượng, tỷ lệ lạm phát cao trong hai năm 2007 – 2008 và ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới đã khiến cho tốc độ tăng trưởng kinh tế chững lại. Tăng trưởng GDP năm 2008 chỉ còn 6,5%, năm 2009 là 5,32%, mức thấp nhất từ năm 1999 (*nguồn số liệu về tăng trưởng GDP: theo Tổng cục thống kê, [www.gso.gov.vn](http://www.gso.gov.vn)*). Tuy vậy, theo thống kê của Ngân hàng Thế giới, Việt Nam vẫn là một trong 13 quốc gia có tốc độ tăng trưởng kinh tế dương. Trong bối cảnh suy thoái kinh tế toàn cầu như vậy, tốc độ tăng trưởng GDP mà Việt Nam đạt được là khá. Điều này khiến chúng ta có thể tin tưởng và hy vọng vào sự phục hồi vững chắc và nhanh chóng của nền kinh tế.

Là doanh nghiệp sản xuất, Công ty cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru cũng không tránh khỏi bị ảnh hưởng khi kinh tế khó khăn, doanh thu và khả năng phát triển thị phần của Công ty cũng bị hạn chế hơn. Tuy nhiên, khủng hoảng kinh tế được cho là đã qua đáy và đang trong quá trình phục hồi đi lên. Do đó, với lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính mà Công ty đang hoạt động là bóng thể thao và cao su thiên nhiên với nhu cầu và mức tiêu thụ ngày càng cao, cơ hội mở ra Công ty là rất lớn một khi đà tăng trưởng kinh tế từng bước được phục hồi.

**2. Rủi ro về luật pháp**

Giống như các doanh nghiệp hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần khác, Công ty cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp 2005, Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan. Ngoài ra, Công ty cũng chịu tác động của các chính sách và chiến lược phát triển của ngành; Luật Cạnh tranh, Luật Thương mại, các chính sách Thuế, các quy định về nhãn hiệu hàng hóa và Luật Sở hữu trí tuệ, được kỳ vọng sẽ tạo môi trường đầu tư - kinh doanh - cạnh tranh thông thoáng, minh bạch, bình đẳng và lành mạnh cho các doanh nghiệp.

Cùng với sự phát triển của nền kinh tế khi mà loại hình công ty cổ phần ngày càng phát triển cả về số lượng và chất lượng; cùng với sự hình thành và ngày càng phát triển của

thị trường chứng khoán Việt Nam thì các văn bản pháp luật điều chỉnh hoạt động của công ty cổ phần ngày càng được hoàn thiện và tạo điều kiện thuận lợi hơn cho hoạt động của các doanh nghiệp.

Tuy nhiên, trong giai đoạn hoàn thiện khung pháp lý, các thay đổi của luật và văn bản dưới luật có thể tạo ra rủi ro về luật pháp. Để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chú trọng nghiên cứu, nắm bắt các qui định mới của Pháp luật, theo sát đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước để xây dựng chiến lược, kế hoạch kinh doanh của mình.

### 3. Rủi ro đặc thù

#### *Rủi ro biến động giá nguyên vật liệu đầu vào*

Sản phẩm của Công ty có đặc thù là tỷ trọng nguyên vật liệu đầu vào tương đối lớn, chiếm từ 70 - 80% giá thành sản phẩm. Các nguyên vật liệu này chủ yếu là mủ cao su, simili và các phụ kiện khác. Phần lớn nguyên liệu của công ty được mua trong nước. Trong điều kiện tình hình kinh tế thế giới và trong nước biến động thường xuyên như hiện nay thì giá cả nguyên vật liệu đầu vào của Công ty không tránh khỏi những biến động không mong muốn. Hơn nữa, do tỷ trọng nguyên vật liệu trong giá thành sản phẩm tương đối cao nên giá đầu ra của sản phẩm cũng chịu nhiều ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu đầu vào.

Tuy nhiên, với ưu thế là công ty con của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt nam nên Công ty cũng có nhiều ưu thế trong việc chủ động nguồn cao su thiên nhiên, góp phần không nhỏ làm giảm rủi ro liên quan đến nguồn nguyên vật liệu đầu vào của doanh nghiệp.

#### *Rủi ro tỷ giá hối đoái*

Khi mà nền kinh tế thế giới nói chung và kinh tế Mỹ nói riêng có nhiều biến động như hiện nay thì việc duy trì một tỷ giá USD/VND ổn định cũng như duy trì một lượng USD đảm bảo cho nhu cầu sử dụng của doanh nghiệp trong nước là bài toán tương đối khó với Chính phủ Việt Nam. Ở góc độ doanh nghiệp, dự báo được biến động tỷ giá cũng như cân đối được nhu cầu sử dụng ngoại tệ một cách tương đối chính xác cũng là việc làm khó khăn.

Tuy nhiên, Công ty có lợi thế là có hoạt động xuất khẩu chiếm tỉ trọng khá lớn trong doanh thu nên có thể đảm bảo nguồn thu ngoại tệ, giúp công ty có thể phần nào tự cân đối được nhu cầu về ngoại tệ của mình. Mặc dù vậy, ở chiều ngược lại, việc Ngân hàng Nhà nước yêu cầu các doanh nghiệp xuất khẩu kết hối ngoại tệ hoặc biến động tỷ giá theo chiều hướng bất lợi cũng sẽ gây khó khăn ảnh hưởng đến Công ty. Do đó, rủi ro tỷ giá đối với công ty là có mặc dù mức độ ảnh hưởng không nghiêm trọng.

### **Rủi ro ngành**

Xét trên cả hai khía cạnh yếu tố đầu vào và đầu ra thì rủi ro ngành đối với Công ty là không đáng kể.

Về yếu tố đầu vào, một trong những nguyên vật liệu chính để sản xuất ra sản phẩm của Công ty là mủ cao su, trong khi đó Việt Nam là một trong những quốc gia có diện tích trồng cao su và sản lượng cao su xuất khẩu thuộc vào diện lớn trên thế giới nên nguồn cao su thiên nhiên phục vụ cho sản xuất của Công ty là hoàn toàn có thể đáp ứng được từ nguồn trong nước. Thêm vào đó, như đã phân tích ở trên, là một doanh nghiệp trực thuộc với hầu hết cổ đông chủ chốt của Công ty là các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam đã tạo ra lợi thế cho Công ty có thể chủ động nguyên liệu đầu vào.

Về yếu tố đầu ra, có thể nói trong những năm gần đây các sản phẩm chủ lực của Công ty là bóng thể thao ngày càng khẳng định được chất lượng và thương hiệu ở thị trường trong nước cũng như quốc tế. Tại thị trường trong nước, Việt Nam trong những năm gần đây đã dành rất nhiều quan tâm và đầu tư cho sự phát triển của nền thể dục thể thao, đi cùng với đó là nhu cầu về các sản phẩm bóng thể thao và dụng cụ thể thao ngày một tăng lên. Tại thị trường nước ngoài, lợi thế về nguồn nguyên liệu và nhân công dồi dào khiến cho các sản phẩm sản xuất, gia công, xuất khẩu đến từ Việt Nam như bóng thể thao, giày da, dệt may... luôn đạt được mức tiêu thụ cao của thị trường thế giới.

Đối với mặt hàng xuất khẩu là cao su thiên nhiên, thực tế cho thấy là sản xuất trong nước hiện chưa đáp ứng đủ ngay cả nhu cầu tiêu dùng nội địa cũng như mức tiêu thụ ngày càng cao của thế giới. Do đó, lĩnh vực xuất khẩu cao su thiên nhiên còn rất nhiều tiềm năng và cơ hội phát triển.

#### **4. Rủi ro khác**

Một số rủi ro mang tính chất bất khả kháng nằm ngoài ý chí chủ quan của Công ty như thiên tai, hỏa hoạn, ... hay những rủi ro đến từ những yếu tố mang tính vĩ mô của nền kinh tế là những rủi ro có thể gây thiệt hại đến hoạt động sản xuất kinh doanh và hiệu quả hoạt động của Công ty và đều là những rủi ro khó lường. Công ty chỉ có thể hạn chế các rủi ro này bằng cách tiến hành mua bảo hiểm với tài sản cũng như con người để phần nào hạn chế hậu quả nếu rủi ro xảy ra cũng như tăng cường công tác dự báo, dự đoán để nắm bắt được những thay đổi trong nền kinh tế, từ đó vạch ra đường lối phát triển phù hợp cho Công ty.

## II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

### 1. Tổ chức đăng ký giao dịch

|                                  |                                     |
|----------------------------------|-------------------------------------|
| Ông: <b>Lê Văn Bình</b>          | Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| Ông: <b>Trần Đình Mai</b>        | Chức vụ: Tổng Giám đốc/Ủy viên HĐQT |
| Ông: <b>Nguyễn Văn Trọng</b>     | Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc          |
| Bà : <b>Hoàng Thị Bích Thanh</b> | Chức vụ: Kế toán trưởng             |
| Ông: <b>Nguyễn Văn Y</b>         | Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát       |

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

### 2. Tổ chức cam kết hỗ trợ

|                          |                                         |
|--------------------------|-----------------------------------------|
| Bà: <b>Thẩm thị Thúy</b> | Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh |
|--------------------------|-----------------------------------------|

#### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THĂNG LONG

Địa chỉ: 273 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84 – 4) 3726 2600 Fax (84 – 4) 3726 2601

Website: [www.thanglongsc.com.vn](http://www.thanglongsc.com.vn)



#### Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Lầu 2, Tòa nhà PetroVietNam, Số 1-5 Lê Duẩn, Q.1, HCM

Điện thoại: (84 – 8) 3910 6411 Fax: (84 – 8) 3910 6153

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do Công ty cổ phần Chứng Khoán Thăng Long, Chi nhánh TP.HCM tham gia lập trên cơ sở hợp đồng cam kết hỗ trợ với Công ty cổ phần Thể Thao Ngôi sao Geru. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Thể Thao Ngôi sao Geru cung cấp.

## III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản công bố thông tin này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Tổ chức Phát hành: Công ty cổ phần Thể Thao Ngôi sao Geru
- Tổ chức Cam kết hỗ trợ: Công ty cổ phần Chứng Khoán Thăng Long
- Công ty kiểm toán: Công ty TNHH Tư vấn Kế toán và Kiểm toán Việt Nam (AVA)



- Điều lệ: Điều lệ của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Thể Thao Ngôi sao Geru thông qua.
- Vốn điều lệ: Là số vốn do tất cả các cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty cổ phần Thể Thao Ngôi sao Geru
- Cổ phần: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau
- Cổ phiếu: Chứng chỉ do Công ty cổ phần Thể Thao Ngôi sao Geru phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Công ty cổ phần Thể Thao Ngôi sao Geru
- Người có liên quan: Cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:
  - Công ty mẹ và công ty con (nếu có);
  - Người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của công ty;
  - Người quản lý công ty;
  - Vợ, chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của người quản lý công ty hoặc của thành viên, cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối;
  - Cá nhân được uỷ quyền đại diện cho những người được quy định ở trên;
  - Doanh nghiệp trong đó những người quy định tại các điều trên có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của các cơ quan quản lý ở doanh nghiệp đó;
  - Nhóm người thoả thuận cùng phối hợp để thu tóm phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của công ty.

**Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản CBTB này có nội dung như sau:**

- Công ty: Tên viết tắt của Công ty cổ phần Thể Thao Ngôi sao Geru
- TSCĐ: Tài sản cố định
- HĐQT: Hội đồng quản trị
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
- BKS: Ban kiểm soát
- KTT: Kế toán trưởng
- ISO 9001:2000: Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 phiên bản năm 2000
- SXKD: Sản xuất kinh doanh
- TDTT: Thể dục thể thao

#### IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

##### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

###### 1.1. Lịch sử hình thành và phát triển

Tiền thân của Công ty Cổ phần Thể Thao Ngôi Sao Geru là Doanh nghiệp nhà nước với tên gọi Công ty Sản Xuất Và Kinh Doanh Dụng Cụ Thể Thao, được thành lập từ năm 1994, trực thuộc Tổng Công Ty Cao Su Việt Nam (nay là Tập Đoàn Công Nghiệp Cao Su Việt Nam).

Công ty đã thực hiện theo Quyết định số 4443/QĐ – BNN – TCCB ngày 09/12/2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát Triển Nông Thôn về việc chuyển đổi Doanh nghiệp Nhà nước từ Công ty Sản Xuất Và Kinh Doanh Dụng Cụ Thể Thao thành Công ty Cổ phần Thể Thao Ngôi Sao Geru, được phép chuyển đổi hoạt động sang hình thức Công ty Cổ phần.

Ngày 01/06/2006, Công ty chính thức đi vào hoạt động theo hình thức Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103004761 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM cấp lần đầu ngày 17/5/2006 (thay đổi lần thứ 2 ngày 10/06/2008) với tên gọi Công ty cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru, vốn điều lệ là 22.000.000.000 VND (Hai mươi hai tỷ đồng).

Sản phẩm chủ yếu của Công ty là các loại bóng thể thao rất đa dạng về chủng loại như: Bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ, bóng ném, bóng nước.... Ngoài ra Công ty còn cung cấp các sản phẩm khác phục vụ thể thao như: Lưới, vợt tennis, vợt cầu lông và các loại dụng cụ cơ khí, trụ bóng rổ, khung thành bóng đá.....

Trải qua hơn 15 năm thành lập và phát triển, thương hiệu Geru Sport và Geru Star đã và đang khẳng định được uy tín với người tiêu dùng khắp cả nước và có mặt trên thị trường thế giới. Với nỗ lực hướng tới mục tiêu là nhà “Trang bị thể thao chuyên nghiệp”, Công ty luôn luôn cải tiến sản phẩm, không ngừng nghiên cứu phát triển sản phẩm mới để cung cấp ra thị trường các sản phẩm tốt nhất với giá cả phù hợp nhất. Với những nỗ lực không ngừng đó, sản phẩm của Công ty đã đạt được nhiều giải thưởng và chứng nhận chất lượng uy tín:

- ✓ Cúp vàng “Sản phẩm dịch vụ xuất sắc năm 2008”
- ✓ Cúp vàng Thương hiệu Việt “Sản phẩm uy tín chất lượng” lần thứ 2 ngày 02/09/2006
- ✓ Cúp Sen vàng “Thương hiệu nổi tiếng Việt Nam & Quốc tế” do Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật Việt Nam cấp năm 2006 – 2007.
- ✓ Cúp vàng ISO 2007 – 2008 do Bộ Khoa học và công nghệ cấp “Công ty là đơn vị xuất sắc trong việc áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc tế”

- ✓ Cúp thương hiệu “Doanh nghiệp hội nhập và phát triển” năm 2008
- ✓ “Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín các năm 2004 – 2005 – 2006 – 2007 – 2008” do Bộ Thương mại cấp
- ✓ Bằng khen của Thủ Tướng Chính phủ năm 2008
- ✓ Tạp chí Thương hiệu Việt “Top 500 Thương hiệu hàng đầu Việt Nam” năm 2008
- ✓ Đạt chứng nhận của Ủy Ban quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế và bảo thương mại điện tử “là Doanh nghiệp xuất khẩu mặt hàng, nhóm mặt hàng có tính cạnh tranh cao năm 2006”
- ✓ Được tặng cờ thi đua xuất sắc của Bộ Nông Nghiệp và Phát triển Nông Thôn năm 2007
- ✓ Là đơn vị đầu tiên tại Việt Nam đạt tiêu chuẩn về bóng đá IMS (International Matchball Standard) - Tiêu chuẩn FIFA.
- ✓ Sản phẩm bóng đá của Công Ty Geru Sport đạt tiêu chuẩn FiFa Inspected. Hiện nay Công Ty Geru Sport đã ký hợp đồng Licence với FIFA.
- ✓ Bóng đá Geru Star được Liên Đoàn Bóng Đá Việt Nam chứng nhận là bóng thi đấu chính thức tại các giải chuyên nghiệp Việt Nam.
- ✓ Bóng rổ Geru Star là bóng thi đấu chính thức tại giải thi đấu trong nước và quốc tế tại Việt Nam do Liên Đoàn Bóng Rổ Việt Nam Tổ Chức (VFB).

Ngoài ra, Công ty cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru còn đóng góp vào sự phát triển của nền thể thao nước nhà bằng việc nhiều năm liền tham gia tài trợ và bóng Geru Star được chọn là bóng thi đấu chính thức cho các Giải như:

- ✓ Giải bóng đá Chuyên Nghiệp Vô Địch Quốc Gia ( V-League)
- ✓ Giải bóng đá Cúp Quốc Gia và Siêu Cúp Quốc Gia.
- ✓ Giải bóng đá quốc tế Tp.HCM – LG Cúp, BTV Cúp, Giải Vô Địch Bóng Đá U18 Đông Nam A Tại Tp Hồ Chí Minh
- ✓ Giải bóng đá Hội Khoẻ Phù Đồng toàn quốc Cúp MILO năm 2007.
- ✓ Giải bóng đá quốc tế cúp truyền hình Bình Dương.
- ✓ Các giải bóng rổ trong hệ thống thi đấu của Liên Đoàn Bóng Rổ Việt Nam (VFB)
- ✓ Giải bóng chuyền nữ quốc tế Cúp VTV.

## 1.2. Thông tin chung về Công ty

|                          |                                                                                   |
|--------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|
| Tên công ty:             | <b>CÔNG TY CỔ PHẦN THỂ THAO NGÔI SAO GERU</b>                                     |
| Tên giao dịch đối ngoại: | GERU STAR SPORT JOINT STOCK COMPANY                                               |
| Tên viết tắt:            | GERU STAR SPORT CO.                                                               |
| Logo:                    |  |
| Vốn điều lệ:             | 22.000.000.000 VND (Hai mươi hai tỷ đồng chẵn)                                    |
| Điện thoại:              | (84 – 8) 3 8425110                                                                |
| Fax:                     | (84 – 8) 3 8425008                                                                |
| Website:                 | <a href="http://www.gerusport.com">www.gerusport.com</a>                          |
| Email:                   | <a href="mailto:gerustar@hcm.vnn.vn">gerustar@hcm.vnn.vn</a>                      |
| Trụ sở:                  | 1/1 Tân Kỳ Tân Quý, Phường Sơn Kỳ, Quận Tân Phú,<br>TP. HCM                       |

Giấy phép kinh doanh: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103004761 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 17/05/2006, thay đổi lần thứ 2 ngày 10/06/2008.

Ngành nghề kinh doanh chính:

- Sản xuất, mua bán các loại dụng cụ thể thao (trừ gia công cơ khí).
- Mua bán các loại vật tư, nguyên liệu phục vụ sản xuất dụng cụ thể thao
- Mua bán mủ cao su, nguyên vật liệu, hoá chất (trừ hoá chất độc hại).
- Cho thuê nhà xưởng, kho bãi.

## 2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Công ty cổ phần Thể Thao Ngôi Sao Geru duy trì cơ cấu tổ chức bao gồm các phòng ban trụ sở chính, 03 Xưởng sản xuất và 01 Chi nhánh trực thuộc.

Các phòng ban trong Công ty bao gồm:

- Phòng Kế toán – Tài chính
- Phòng Tổ chức – Hành chính
- Phòng Xuất nhập khẩu

- Phòng Kinh doanh nội địa
- Phòng Kế hoạch – Vật tư
- Phòng Quản lý Chất lượng

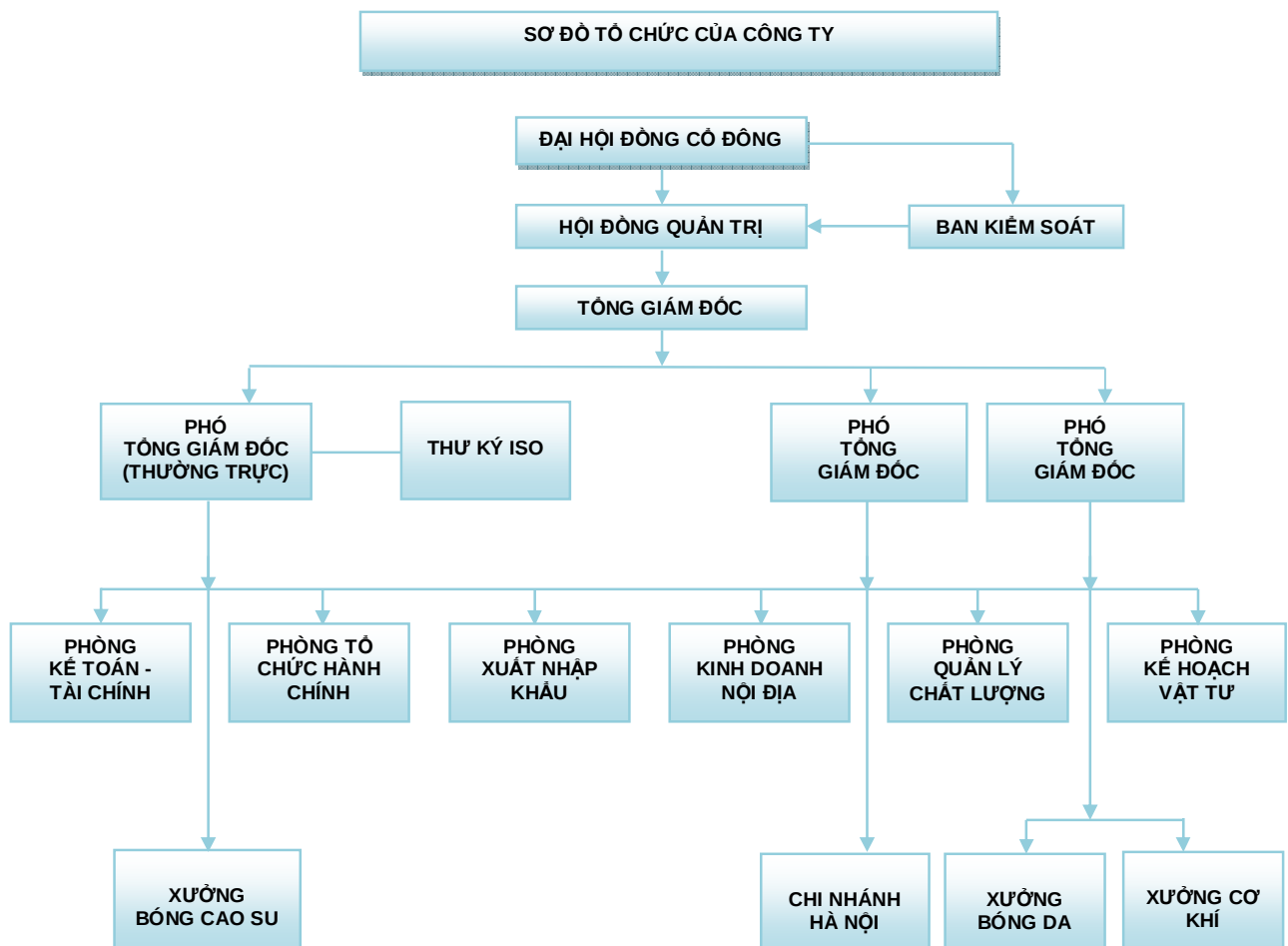
Các xưởng sản xuất dụng cụ thể thao:

- Xưởng bóng cao su.
- Xưởng bóng da
- Xưởng phụ trợ: Xưởng cơ khí (phục vụ sản xuất)

Chi nhánh Công ty tại Hà Nội:

Địa chỉ: 56 Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

### 3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty



Công ty cổ phần Thẻ thao Ngôi sao Geru được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005, Điều lệ công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Bộ máy tổ chức của Công ty bao gồm:

### **Đại hội đồng cổ đông**

Theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, họp ít nhất mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông quyết định cơ cấu tổ chức hoặc giải tán Công ty; thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo; quyết định các kế hoạch đầu tư dài hạn và chiến lược phát triển, cơ cấu vốn; bổ nhiệm hoặc bãi, miễn nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các vấn đề khác theo qui định của pháp luật.

### **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý tối cao của Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thay mặt Công ty quyết định các vấn đề liên quan đến mục tiêu và lợi ích của Công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Số thành viên của Hội đồng quản trị là 07 người do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc miễn, bãi nhiệm theo hình thức bầu dồn phiếu. Mỗi thành viên của Hội đồng quản trị có nhiệm kỳ không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

### **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu và bãi, miễn nhiệm bằng thể thức bỏ phiếu kín trực tiếp theo nguyên tắc bầu dồn phiếu. Vai trò của Ban kiểm soát là đảm bảo các quyền lợi của cổ đông và giám sát mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, báo cáo trực tiếp Đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm soát có nhiệm kỳ không quá 05 năm và có thể được bầu lại vào kỳ Đại hội đồng cổ đông tiếp theo.

### **Ban Tổng Giám Đốc**

Ban Tổng giám đốc bao gồm Tổng giám đốc và 03 Phó Tổng giám đốc, do Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm, bãi, miễn nhiệm. Tổng giám đốc điều hành mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về các nhiệm vụ và quyền hạn được giao phó. Tổng Giám đốc là người đại diện trước Pháp luật của Công ty. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

**Phòng Kế toán – Tài chính**

Thực hiện các qui định quản lý tài chính, kế toán của công ty và của nhà nước.

Phân tích và đánh giá hiệu quả tài chính của công ty theo từng thời kỳ.

Tổ chức bảo quản, lưu trữ các tài liệu kế toán theo qui định kế toán tài chính nhà nước.

Đáp ứng đầy đủ kịp thời vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Quản lý khai thác, sử dụng và bảo toàn vốn

**Phòng Tổ chức – Hành chính**

Thực hiện công tác tổ chức bộ máy của công ty.

Thực hiện các công việc liên quan đến nguồn nhân lực: Tiền lương, tiền thưởng, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng, thi đua, khen thưởng, kỷ luật.v.v...

Thực hiện các chế độ chính sách của nhà nước đối với người lao động

Công tác văn phòng: văn thư, lưu trữ, lễ tân

Công tác bảo vệ tài sản công ty, phòng cháy chữa cháy

**Phòng Xuất nhập khẩu**

Tổ chức kinh doanh các sản phẩm của công ty ở thị trường nước ngoài và các loại dụng cụ TDDT ở thị trường trong nước và nước ngoài.

Lập các thủ tục hồ sơ tài liệu nhập khẩu vật tư, thiết bị máy móc theo nhu cầu của công ty phục vụ cho sản xuất kinh doanh.

**Phòng Kinh doanh nội địa**

Tổ chức kinh doanh các sản phẩm của Công ty và các loại dụng cụ TDDT ở thị trường trong nước (từ tỉnh Quảng Trị trở vào phía Nam)

Đề xuất các chiến lược, sách lược phục vụ kinh doanh phù hợp với từng giai đoạn mang tính cạnh tranh và hiệu quả như: Chiến lược sản phẩm, chính sách giá cả, chiến lược kênh phân phối, chính sách chiêu thị.

**Phòng Kế hoạch – Vật tư**

Xây dựng và triển khai kế hoạch sản xuất đến các đơn vị.

Nắm vững định mức vật tư từng loại sản phẩm và xây dựng giá thành sản phẩm.

Cung cấp vật tư, nguyên vật liệu đảm bảo đủ số lượng, đúng chủng loại và thông số kỹ thuật, đúng tiến độ thời gian phục vụ cho sản xuất.

Thực hiện quyết toán vật tư theo từng đơn hàng.

### **Phòng Quản lý chất lượng**

#### Kỹ thuật công nghệ:

Xây dựng quy trình công nghệ sản xuất bóng cao su, bóng khâu tay, bóng dán, ruột latex, ruột butyl.

Xây dựng tiêu chuẩn chất lượng về vật tư phục vụ sản xuất.

Xây dựng tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm.

Nghiên cứu, cải tiến kỹ thuật, nâng cao chất lượng và đưa vào sản xuất các sản phẩm mới.

#### KCS:

Giám sát kiểm tra quy trình sản xuất, chất lượng sản phẩm

Đề xuất các biện pháp khắc phục, xử lý sản phẩm không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật

### **Xưởng bóng cao su**

Tổ chức sản xuất các loại bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ làm bằng cao su

### **Xưởng bóng da**

Tổ chức sản xuất các loại bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ làm bằng PVC, PU khâu tay

Tổ chức sản xuất các loại bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ làm bằng PVC, PU dán máy.

### **Xưởng cơ khí**

Quản lý hệ thống điện sản xuất – sinh hoạt, hệ thống điện thoại, hệ thống nước trong công ty

Tổ chức sản xuất và gia công các loại dụng cụ cơ khí thể thao, cơ khí gia dụng.

Thực hiện lắp đặt, vận hành, bảo trì, sửa chữa, kỹ thuật an toàn máy móc thiết bị phục vụ sản xuất trong toàn công ty.

### **Chi nhánh Hà Nội**

Tổ chức kinh doanh các sản phẩm của Công ty và các loại dụng cụ TDTT ở thị trường trong nước (từ tỉnh Quảng Trị trở ra phía Bắc)



4. **Danh sách cổ đông (tên, địa chỉ, số CMND, số ĐKKD (nếu có)) nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông (tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và tỷ lệ nắm giữ)**

**Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty tại thời điểm 31/03/2010**

| STT | Cổ đông                                                                       | Địa chỉ                                                 | Số cổ phần       | Giá trị vốn góp (triệu đ) | Tỷ lệ (%)    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|------------------|---------------------------|--------------|
| 1   | <b>Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam</b><br><i>Người đại diện</i>          | 236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q.3, HCM                         | <b>1,416,400</b> | <b>14,164</b>             | <b>64.38</b> |
|     | - Ông Lê Văn Bình                                                             | 52 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, HCM               | 1,108,400        | 11,084                    | 50.38        |
|     | - Ông Trần Đình Mai                                                           | 48/26D Trường Sa, P.17, Q. Bình Thạnh, HCM              | 308,000          | 3,080                     | 14.00        |
| 2   | <b>Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Cao su Đồng Nai</b><br><i>Người đại diện</i> | Xã Xuân Lập, Thị xã Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai           | <b>200,000</b>   | <b>2,000</b>              | <b>9.09</b>  |
|     | - Ông Nguyễn Văn Minh                                                         | Ấp Trung tâm, X. Xuân Lập, H. Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai | 200,000          | 2,000                     | 9.09         |

**Danh sách cổ đông sáng lập của Công ty và tỷ lệ cổ phần nắm giữ đến thời điểm 31/03/2010**

Công ty cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru chính thức đi vào hoạt động theo hình thức Công ty Cổ phần kể từ ngày 01/06/2006 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103004761 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM cấp lần đầu ngày 17/5/2006. Như vậy, tính đến thời điểm 31/12/2009, Công ty đã trải qua hơn 3 năm kể từ ngày cổ phần hóa, do đó toàn bộ hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông sáng lập của Công ty theo Luật doanh nghiệp đã hết hiệu lực.

**Bảng 2: Cơ cấu cổ đông tính đến ngày 31/03/2010**

| Danh mục                        | Cổ đông trong nước    |              | Cổ đông nước ngoài |           | Tổng                  |              |
|---------------------------------|-----------------------|--------------|--------------------|-----------|-----------------------|--------------|
|                                 | Giá trị (VNĐ)         | Tỷ lệ (%)    | Giá trị            | Tỷ lệ (%) | Giá trị (VNĐ)         | Tỷ lệ (%)    |
| <b>Tổng vốn chủ sở hữu</b>      | <b>22.000.000.000</b> | <b>100</b>   |                    |           | <b>22.000.000.000</b> | <b>100</b>   |
| <b>1. Cổ đông nhà nước</b>      | <b>14.164.000.000</b> | <b>64,38</b> |                    |           | <b>14.164.000.000</b> | <b>64,38</b> |
| <b>2. Cổ đông đặc biệt</b>      | <b>506.000.000</b>    | <b>2,30</b>  |                    |           | <b>506.000.000</b>    | <b>2,30</b>  |
| Cổ đông HĐQT                    | 373.500.000           | 1,70         |                    |           | 373.500.000           | 1,70         |
| Ban Tổng Giám đốc               | 80.500.000            | 0,36         |                    |           | 80.500.000            | 0,36         |
| Ban kiểm soát                   | 52.000.000            | 0,24         |                    |           | 52.000.000            | 0,24         |
| Kế toán trưởng                  | 0                     | 0            |                    |           | 0                     | 0            |
| <b>1. Cổ đông trong công ty</b> | <b>530.700.000</b>    | <b>2,41</b>  |                    |           | <b>530.700.000</b>    | <b>2,41</b>  |
| CBCNV                           | 530.700.000           | 2,41         |                    |           | 530.700.000           | 2,41         |
| <b>2. Cổ đông ngoài công ty</b> | <b>6.799.300.000</b>  | <b>30,91</b> |                    |           | <b>6.799.300.000</b>  | <b>30,91</b> |
| Cá nhân                         | 599.300.000           | 2.72         |                    |           | 599.300.000           | 2.72         |
| Tổ chức                         | 6.200.000.000         | 28.18        |                    |           | 6.200.000.000         | 28.18        |

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch

- ✓ Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức đăng ký giao dịch:

**Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Tỷ lệ nắm giữ: 64.38%.**

Trụ sở chính: 236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q.3, HCM.

Điện thoại: (84.8) 9327857 Fax: (84.8) 9327341

- ✓ Công ty mà Tổ chức đăng ký giao dịch nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: Không có.
- ✓ Công ty con: Không có

## 6. Hoạt động kinh doanh

### 6.1. Sản phẩm dịch vụ chính

#### ❖ Sản xuất bóng thể thao

Đây là hoạt động kinh doanh chính của công ty. Sản phẩm bóng thể thao mang thương hiệu **GERU STAR** và **GERU SPORT** của Công ty được sản xuất theo tiêu chuẩn quốc tế với dây chuyền máy móc hiện đại. Công ty luôn áp dụng các biện pháp quản lý chất lượng tiên tiến và sử dụng các nguồn nguyên liệu tốt nhất để có được những sản phẩm có chất lượng cao. Hiện nay, các sản phẩm bóng thể thao mà công ty cung cấp ra thị trường khá đa dạng, hầu như có đủ hết chủng loại như: bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ, bóng ném, bóng nước...được chia làm 03 loại chính phân theo đặc tính là:

- Bóng Cao su
- Bóng khâu tay.
- Bóng dán da

Giá cả sản phẩm thương hiệu Geru Star, Geru Sport luôn rẻ hơn sản phẩm của các đối thủ cạnh tranh nhưng có chất lượng tương đương.

#### Bóng cao su

Bóng cao su là sản phẩm chủ lực, được tiêu thụ mạnh nhất, chiếm phần lớn tỉ trọng trong cơ cấu doanh thu về sản phẩm bóng thể thao và chiếm tỉ trọng lớn nhất trong cơ cấu doanh thu của Công ty. Bóng cao su được sản xuất theo dây chuyền công nghiệp, đây là loại bóng không dùng trong thi đấu vì chất lượng không cao, độ đàn hồi thấp nhưng có ưu thế về độ bền và giá cả. Sản phẩm Bóng cao su tập trung cho tất cả các đối tượng, thị trường mục tiêu ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long (vùng sông nước) và xuất khẩu trên toàn thế giới.

Nhằm hoàn thiện công nghệ sản xuất, ổn định về chất lượng sản phẩm, chủ động thiết kế sản phẩm theo yêu cầu khách hàng, kể từ năm 2006 công ty đã ký hợp đồng với Trường Đại Học Bách Khoa TP Hồ Chí Minh, thuê chuyên gia nghiên cứu các giải pháp kỹ thuật công nghệ để ổn định sản xuất và cải tiến quy trình công nghệ để sản xuất bóng cao su chất lượng cao.

#### Bóng khâu tay

Bóng khâu tay của Công ty có chất lượng cao, đạt tiêu chuẩn quốc tế. Sản phẩm này tập trung cho đối tượng chuyên nghiệp có thu nhập cao và phục vụ thi đấu vì các đặc điểm như độ đàn hồi cao, độ mềm dẻo tốt nhưng giá thành cao vì chủ yếu làm thủ công. Thị trường mục tiêu ở trong nước và xuất khẩu trên toàn thế giới.

Công ty đã áp dụng quy trình công nghệ kết hợp với lao động thủ công có trình độ tay nghề cao trong sản xuất, song song với đó là việc xây dựng các điểm gia công ổn định lâu dài tại các địa phương có giá gia công rẻ nhằm hạ giá thành sản phẩm tạo sức cạnh tranh cao, từ đó đã từng bước mở rộng thị trường trên cả nước. Hiện nay công ty đã có 05 điểm gia công: 03 điểm ở miền Tây, 01 ở miền Trung và 01 ở miền Bắc.

### **Bóng dán da**

Các sản phẩm bóng dán da của công ty mới được các tổ chức trong và ngoài nước chọn thi đấu chính thức tại các giải bóng chuyền, bóng đá nên nhu cầu thị trường ngày càng tăng. Bóng chuyền dán tập trung cho các đối tượng phổ thông, nghiệp dư và định hướng cho đối tượng chuyên nghiệp và xuất khẩu trên toàn thế giới.

Với tổ chức tư vấn xây dựng quy trình công nghệ là chuyên gia của Trường Đại Học Bách Khoa TP HCM, công ty đã hoàn thiện quy trình từ thủ công sang cơ khí, ổn định chất lượng sản phẩm nên được thị trường trong và ngoài nước chấp nhận.

**Bảng 3:Ký hiệu và các chủng loại bóng của Công ty**

| <b>Loại bóng</b>        | <b>Ký hiệu</b> | <b>Chủng loại, mẫu mã</b>                          |
|-------------------------|----------------|----------------------------------------------------|
| Bóng rổ cao su          | B (Basketball) | B7, B6, B5, B3, B1<br>màu cam, 2 màu, 4 màu, 8 màu |
| Bóng rổ dán bằng Simili | B (Basketball) | B7, B5                                             |
| Bóng đá cao su          | S (Sockerball) | S5, S4, S3, S2, S1                                 |
| Bóng đá khâu tay        | S (Sockerball) | S5, S4, S3, S2                                     |
| Bóng đá dán             | S (Sockerball) | S5, S4                                             |
| Bóng chuyền cao su      | V (Volleyball) | V5, V-bãi biển, V4, V3                             |
| Bóng chuyền khâu máy    | V (Volleyball) | V5, V4                                             |
| Bóng chuyền dán simili  | V (Volleyball) | V5                                                 |

Một số sản phẩm chủ lực mang thương hiệu GERU STAR và GERU SPORT





**❖ Kinh doanh mủ cao su thiên nhiên**

Sản phẩm cao su tự nhiên: Chủng loại sản phẩm cao su tự nhiên mà Công ty kinh doanh là SVR 3L, SVR 5, SVR 10, SVR 20, Mủ Latex ...Đây cũng là mặt hàng khi xuất khẩu đem lại doanh thu đáng kể cho Công ty. Trong tình hình thị trường cao su có nhiều biến động, giá cao su liên tục tăng như hiện nay cộng với những ưu thế của một đơn vị trong ngành thì lĩnh vực kinh doanh này của Công ty khá an toàn, hiệu quả và có tiềm năng phát triển bền vững trong tương lai. Vấn đề quan trọng để đảm bảo thành công trong kinh doanh cao su thiên nhiên là khả năng dự báo xu hướng biến động giá của thị trường.

**❖ Các lĩnh vực kinh doanh khác**

Ngoài sản xuất và kinh doanh bóng thể thao, công ty còn kinh doanh các sản phẩm nguyên liệu phục vụ sản xuất dụng cụ thể thao như: Lưới, vợt tennis, vợt cầu lông và các loại dụng cụ cơ khí (trụ bóng rổ, khung thành bóng đá.....) và dịch vụ cho thuê kho bãi. Doanh thu mảng này chiếm tỷ trọng không đáng kể (tương đương 0,7% Tổng doanh thu trong năm 2009 của công ty mà thôi).

**6.2. Sản lượng sản phẩm qua các năm**

Năm 2009, nền kinh tế toàn cầu vừa trải qua giai đoạn khó khăn, đen tối nhất và cũng chưa khẳng định được xu hướng phục hồi một cách rõ ràng. Chính sách kích cầu của các nước hầu như mới chỉ bắt đầu phát huy tác dụng kể từ nửa cuối năm 2009. Do đó, xét chung trong năm vừa qua, tình hình kinh doanh của Công ty cũng không mấy khả quan. Doanh thu vẫn tiếp tục giảm so với các năm trước do mức tiêu dùng của thị trường trong nước cũng như thế giới giảm đối với các sản phẩm kinh doanh của Công ty.

**Bảng 4: Cơ cấu doanh thu các sản phẩm của Công ty qua 03 năm 2007, 2008 và 2009**

*Đơn vị: triệu đồng*

| Khoản mục               | 2007          |               |                |              | 2008          |               |               |              | 2009          |               |               |             |
|-------------------------|---------------|---------------|----------------|--------------|---------------|---------------|---------------|--------------|---------------|---------------|---------------|-------------|
|                         | Nội địa       | Xuất khẩu     | Tổng số        | % DT         | Nội địa       | Xuất khẩu     | Tổng số       | % DT         | Nội địa       | Xuất khẩu     | Tổng số       | % DT        |
| <b>Tổng doanh thu</b>   | <b>55,246</b> | <b>50,645</b> | <b>105,891</b> | <b>100</b>   | <b>35,798</b> | <b>63,032</b> | <b>98,830</b> | <b>100</b>   | <b>48,359</b> | <b>35,566</b> | <b>83,925</b> | <b>100</b>  |
| <i>Trong đó:</i>        |               |               |                |              |               |               |               |              |               |               |               |             |
| <b>Doanh thu Bóng</b>   | <b>11,455</b> | <b>31,746</b> | <b>43,201</b>  | <b>40.8</b>  | <b>11,821</b> | <b>45,122</b> | <b>56,943</b> | <b>57.62</b> | <b>14,594</b> | <b>34,154</b> | <b>48,748</b> | <b>58.1</b> |
| - Bóng cao su           | 4,215         | 14,824        | 19,039         | 17.98        | 8,812         | 40,537        | 49,349        | 49.93        | 9,218         | 29,188        | 38,406        | 45.8        |
| - Bóng khâu tay         | 2,847         | 6,655         | 9,502          | 8.97         | 596           | 3,002         | 3,598         | 3.64         | 994           | 3,027         | 4,021         | 4.79        |
| - Bóng dán da           | 4,393         | 10,267        | 14,660         | 13.84        | 2,413         | 1,583         | 3,996         | 4.04         | 4,382         | 1,939         | 6,321         | 7.53        |
| <b>Doanh thu cao su</b> | <b>40,915</b> | <b>18,899</b> | <b>59,814</b>  | <b>56.49</b> | <b>23,289</b> | <b>15,842</b> | <b>39,131</b> | <b>39.59</b> | <b>33,178</b> | -             | <b>33,178</b> | <b>39.5</b> |
| <b>Doanh thu khác</b>   | <b>2,876</b>  | -             | <b>2,876</b>   | <b>2.72</b>  | <b>688</b>    | <b>2,068</b>  | <b>2,756</b>  | <b>2.79</b>  | <b>587</b>    | <b>1,412</b>  | <b>1,999</b>  | <b>2.38</b> |

### 6.3. Nguyên vật liệu

#### a. Nguồn nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu cần thiết cho hoạt động sản xuất của Công ty bao gồm: Mủ cao su, simili và các phụ liệu khác. Toàn bộ nguyên vật liệu đều được mua từ các nhà cung cấp trong nước.

Đối với nguồn nguyên liệu chính là mủ cao su, công ty có lợi thế lớn là một doanh nghiệp trực thuộc với các cổ đông chủ chốt đều là các công ty thuộc Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam. Do đó, công ty có thể chủ động được nguồn nguyên liệu với tính ổn định cao và giá cả cạnh tranh. Hiện nay, các nhà cung cấp mủ cao su truyền thống của công ty gồm có Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Cao su Đồng Nai, Công ty TNHH MTV Cao su Bà Rịa, Công ty Cao su Bình Long, Công ty Cao su Phú Riềng, Công ty CP Cao su Đồng Phú, Công ty CP Cao su Phước Hòa và một số công ty cao su khác.

Đối với simili và các phụ liệu, công ty đã xây dựng được mối quan hệ truyền thống lâu dài với một số nhà cung cấp chính. Bên cạnh đó, công ty cũng luôn chủ động tìm kiếm và tạo dựng mối quan hệ hợp tác tin cậy với các nhà cung cấp nhằm tạo ra những nguồn cung ứng nguyên vật liệu đầu vào ổn định, chất lượng đảm bảo và giá cả cạnh tranh. Hiện nay, 02 nhà cung cấp simili chủ yếu của Công ty là Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông, Công ty TNHH CN Nhựa Phú Lâm. Các nhà cung cấp hóa chất có: Doanh nghiệp Tư nhân Bình Phú, Công ty Mayer...

#### b. Ảnh hưởng của sự biến động giá nguyên vật liệu đến doanh thu và lợi nhuận

Nguyên vật liệu chiếm khoảng 70-80% trong giá thành sản phẩm của Công ty. Vì vậy, khi giá cả nguyên vật liệu thay đổi sẽ làm ảnh hưởng đến giá thành của sản phẩm, tức là sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến kế hoạch doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp.

Trong năm 2009, do giá dầu biến động mạnh nên hầu hết giá nguyên vật liệu phục vụ sản xuất có nguồn gốc từ dầu mỏ đều có sự biến động mạnh như giá dung môi, hoá chất tăng, riêng nguyên vật chính là mủ cao su giá giảm trong những tháng đầu năm, nhưng kể từ tháng 4/2009 cho đến thời điểm hiện tại giá liên tục tăng. Mặc vậy, công ty vẫn chủ động được nguyên vật liệu đầu vào, giảm bớt áp lực tăng giá thành sản phẩm, bên cạnh đó, công ty luôn có kế hoạch dự phòng điều chỉnh giá bán cho phù hợp với sự tăng, giảm giá nguyên vật liệu tương ứng nên tỉ suất lợi nhuận trên doanh thu được đảm bảo.

Những giải pháp của công ty để giảm thiểu tác động của sự biến động giá nguyên vật liệu đó là:



- Tạo lập mối quan hệ truyền thống, hợp tác lâu dài với các nhà cung cấp có uy tín để đảm bảo luôn có được những nguồn nguyên liệu đầu vào với giá cả ổn định.
- Tăng cường công tác lập kế hoạch, tổng hợp, dự báo thông tin thị trường nhằm chủ động trong việc mua và dự trữ nguyên vật liệu một cách hợp lý.
- Thu thập thông tin, nghiên cứu kỹ lưỡng thị trường, đối thủ cạnh tranh để xây dựng chính sách giá bán linh hoạt, hợp lý, có tính cạnh tranh cao.

#### 6.4. Chi phí sản xuất

**Bảng 5: Tỉ trọng các khoản chi phí sản xuất kinh doanh trong doanh thu thuần**

Đơn vị: ngàn đồng

| Chỉ tiêu            | Năm 2007       |               | Năm 2008      |               | Năm 2009      |               |
|---------------------|----------------|---------------|---------------|---------------|---------------|---------------|
|                     | Giá trị        | % DTT         | Giá trị       | % DTT         | Giá trị       | % DTT         |
| Doanh thu thuần     | 105,121        | 100.00%       | 97,786        | 100.00%       | 82,944        | 100.00%       |
| Giá vốn hàng bán    | 94,099         | 89.51%        | 86,807        | 88.77%        | 72,004        | 86.81%        |
| Chi phí bán hàng    | 3,624          | 3.45%         | 3,696         | 3.78%         | 4,393         | 5.30%         |
| Chi phí QLDN        | 4,636          | 4.41%         | 6,626         | 6.78%         | 5,779         | 6.97%         |
| <b>Tổng chi phí</b> | <b>102,359</b> | <b>97.37%</b> | <b>97,129</b> | <b>99.33%</b> | <b>82,176</b> | <b>99.07%</b> |

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2007, 2008, 2009, Công ty CP Thể thao Ngôi sao Geru)

Nhìn vào bảng trên, có thể thấy rằng:

**Giá vốn hàng bán** chiếm tỉ trọng lớn nhất trong doanh thu thuần. Giá vốn hàng bán của Công ty giảm dần qua các năm và giữ ở mức 86% năm 2009, một mức hợp lý đối với các doanh nghiệp sản xuất. Mặc dù trong điều kiện thị trường nguyên vật liệu đầu vào trong năm qua có sự biến động mạnh. Đó là do lợi thế của công ty là có thể chủ động được nguồn nguyên liệu đầu vào, bên cạnh đó, công ty luôn có kế hoạch cân đối giữa mức giá bán đầu ra với nguyên liệu đầu vào một cách hợp lý để đảm bảo tỉ suất lợi nhuận trên doanh thu.

**Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp** tăng nhẹ và có thể nói là được duy trì ở mức hợp lý qua các năm. Điều này là do công ty đã ban hành định mức chi phí và luôn theo dõi việc thực hiện định mức này để đảm bảo hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Bên cạnh đó Công ty cũng đã tiếp cận cách quản lý kinh doanh và bán hàng hiệu quả bằng cách sắp xếp lại cách thức tổ chức hoạt động theo hướng hiện đại làm cho chi phí Quản lý kinh doanh và bán hàng trong thời gian 2 năm qua thường xuyên duy trì ở mức 10-12% doanh thu thuần. Hiện nay công ty đang áp dụng tiêu chuẩn của hệ thống quản

lý ISO 9001: 2000 trong quá trình sản xuất để tăng cường năng lực quản lý điều hành làm tăng khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp.

Trong 2 năm 2008 và 2009, Công ty đã áp dụng một số biện pháp hạ giá thành sản phẩm như sau:

- o Nghiên cứu thay thế một số phụ liệu có giá đầu vào rẻ hơn: nghiên cứu thay thế công nghệ quần chỉ keo xăng bằng quần chỉ Latex có giá thành thấp hơn; áp dụng đề tài tiết kiệm năng lượng điện trong sản xuất; thử nghiệm đối chiếu và ban hành lại định mức vật tư kỹ thuật đúng với quy trình công nghệ; cắt giảm chi phí không hợp lý và điều độ sản xuất khoa học nhằm tăng sức cạnh tranh của sản phẩm so với sản phẩm của các nước trong khu vực Đông Nam Á và trên thế giới.
- o Tận dụng các trang thiết bị đã đầu tư như: máy đo lực kéo đứt, máy đo lực dẫn dài, máy kiểm tra lực ma sát làm cho sản phẩm bóng cao su luôn ổn định, tỷ lệ sản phẩm hỏng giảm. Đồng thời tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị nhằm đồng bộ dây chuyền sản xuất, phấn đấu phát huy hết công suất máy móc thiết bị khi có nhiều đơn hàng.
- o Áp dụng định mức khoán vật tư và khoán chi phí cho các phòng, xưởng.
- o Quy hoạch các điểm gia công khâu bóng, thường xuyên tập huấn kỹ thuật phù hợp với từng kết cấu nguyên vật liệu khác nhau.
- o Duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000 và cải tiến liên tục nhằm đảm bảo ổn định chất lượng, giảm thấp nhất lãng phí trong sản xuất.
- o Đẩy mạnh phong trào thi đua “luyện tay nghề, thi thợ giỏi”; “Năng suất, chất lượng, hiệu quả, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động”; “sáng kiến cải tiến kỹ thuật, thực hành tiết kiệm”.

#### 6.5. Trình độ công nghệ

Công ty sản xuất các mặt dụng cụ thể thao với nguyên liệu chủ yếu là simili, mủ cao su nhiên. Trong giai đoạn hiện nay, nước ta là một nước thâm dụng lao động, vì thế trong sản xuất công ty vừa sử dụng lao động thủ công có tay nghề kết hợp với dây chuyền máy móc bán công nghiệp và công nghiệp hỗ trợ trong các khâu của qui trình sản xuất.

**Công nghệ sản xuất bóng cao su:**

- Dây chuyền sản xuất có xuất xứ nhập từ Đài Loan sản xuất vừa tự động và bán tự động với năng suất cao, dùng phương pháp “tạo xăm có quần chỉ” giúp bóng tròn đều và đạt độ nảy tốt.

- Hiện nay đội ngũ kỹ sư đã hoàn toàn làm chủ và có thể nghiên cứu sản phẩm mới, với chất lượng khách hàng mong muốn và có thể cung cấp sản phẩm chất lượng cao cho các Tập Đoàn bán lẻ nổi tiếng trên thế giới.

**Công nghệ sản xuất bóng đá khâu:** Công nghệ sản xuất kết hợp của Đài Loan và Hungary cho sản phẩm hoàn toàn theo tiêu chuẩn FIFA.

**Công nghệ sản xuất bóng dán:** Dây chuyền sản xuất bán tự động có xuất xứ nhập từ Đài Loan với năng suất cao, chất lượng sản phẩm tròn đều, xốp và êm.

**Công nghệ thông tin:** Công ty đã thiết kế hệ thống mạng nội bộ cho toàn bộ công ty, sử dụng internet vào hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày và trao đổi thông tin với bên ngoài.

**Một số máy móc, công nghệ chủ yếu sử dụng trong dây chuyền sản xuất của Công ty:**

- Máy lưu hóa cao su
- Máy dập thủy lực
- Máy cán 2 trục ruột bóng khâu da và bóng dán
- Máy luyện kín 35L
- Máy nén khí
- Máy định hình vỏ
- Máy quần chỉ
- Lò sấy simili
- v.v...

Công ty luôn chú trọng công tác nghiên cứu, cải tiến máy móc, thiết bị, đổi mới công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và đa dạng hóa sản phẩm. Máy móc thiết bị của công ty được duy trì, bảo dưỡng thường xuyên nhằm đảm bảo hiệu quả sản xuất và chất lượng sản phẩm.

## 6.6. Tình hình nghiên cứu và đầu tư sản phẩm mới

Công ty luôn chú trọng công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm để đáp ứng nhu cầu thị trường ngày càng cao về chất lượng và chủng loại sản phẩm.

Các đề tài nghiên cứu tập trung vào các nội dung:

- ✓ Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới
- ✓ Nghiên cứu sử dụng nguyên vật liệu mới với tính năng cao hơn hoặc tính năng tương đương nhưng chi phí thấp hơn hiện hành
- ✓ Tối ưu hóa kết cấu nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm chi phí sản xuất.

- ✓ Hoàn thiện công nghệ từng công đoạn sản xuất để tăng năng suất và chất lượng, giảm chi phí vật tư và lao động.

Công ty đã nghiên cứu thành công và áp dụng sản xuất đại trà sản phẩm bóng cao su chất lượng cao. Ngoài ra, các sản phẩm mới mà Công ty đã triển khai thành công có: bóng đá dán, bóng chuyền khâu máy, bóng chuyền 6 múi, bóng chuyền lõi vải, bóng đá giành cho người khiếm thị.

Trong năm vừa qua, công ty đã hoàn thành một số đề tài nghiên cứu và đã áp dụng thành công vào sản xuất cho kết quả khả quan, cụ thể như sau:

**Bảng 6: Một số đề tài nghiên cứu ứng dụng thành công năm 2009**

| Lĩnh vực                   | Nội dung nghiên cứu                                                                                                              | Kết quả                                                                                                     |
|----------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Sản phẩm mới bóng da       | 1) Bóng khâu bằng máy<br>2) Bóng chuyền lõi vải                                                                                  | - Đã có đơn hàng với Peru<br>- Đã có đơn hàng với Vixen                                                     |
| Sản phẩm mới bóng da       | 1) Bóng chuyền 6 múi<br>2) Bóng chuyền 6 múi                                                                                     | - Đã sản xuất đơn hàng với Peru<br>- Đã có đơn hàng với Prolife                                             |
| Kỹ thuật xử lý bóng cao su | 1) Mực trắng<br>2) Hỗn hợp xốp trắng kháng biến màu<br>3) Xử lý cán bầu cho ruột giảm tỷ lệ xì (dán tăng cường đối đỉnh bầu van) | - Đã áp dụng sản xuất đại trà kết quả tốt<br>- Đã áp dụng sản xuất đại trà<br>- Đã áp dụng sản xuất đại trà |
| Nguyên liệu mới            | Xăng RS145                                                                                                                       | - Đã áp dụng sản xuất đại trà 70/30.                                                                        |

#### 6.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm

Công ty đã áp dụng những biện pháp quản lý chất lượng nghiêm ngặt nhằm đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật cao về sản phẩm cũng như những yêu cầu chặt chẽ từ phía khách hàng, đặc biệt là các nhà nhập khẩu nước ngoài. Bên cạnh đó, Công ty cũng chú trọng đầu tư trang cấp phòng Quản lý chất lượng với các thiết bị máy móc hiện đại đáp ứng công tác nghiên cứu sản phẩm mới và kiểm tra chất lượng sản phẩm trước khi đến người tiêu dùng (Máy đo độ kéo đứt, độ giãn dài, độ nhớt, giãn đồ lưu hóa, thiết bị đo điện tử về độ tròn, trọng lượng.v.v...)

##### **Các hệ thống quản lý chất lượng mà Công ty đang áp dụng:**

- Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2000, bắt đầu áp dụng vào tháng 9/2004 và duy trì hệ thống cho đến nay.
- Hệ thống tiêu chuẩn về môi trường, điều kiện lao động IWAY
- Hệ thống tiêu chuẩn về chất lượng sản phẩm QWAY
- Xây dựng hệ thống tiêu chuẩn nguyên nhiên vật liệu đầu vào, tiêu chuẩn sản phẩm đầu ra và áp dụng phương pháp ANSI/ASQC Z 14 (AQL) để thực hiện KCS

- Đăng ký tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm và nhãn hiệu hàng hóa

Phòng Quản lý chất lượng chịu trách nhiệm về việc kiểm tra và đảm bảo qui trình sản xuất của công ty tuân thủ chặt chẽ những qui định về tiêu chuẩn chất lượng nêu trên.

## 6.8. Quy trình sản xuất sản phẩm

### **Bóng cao su: gồm 04 giai đoạn**

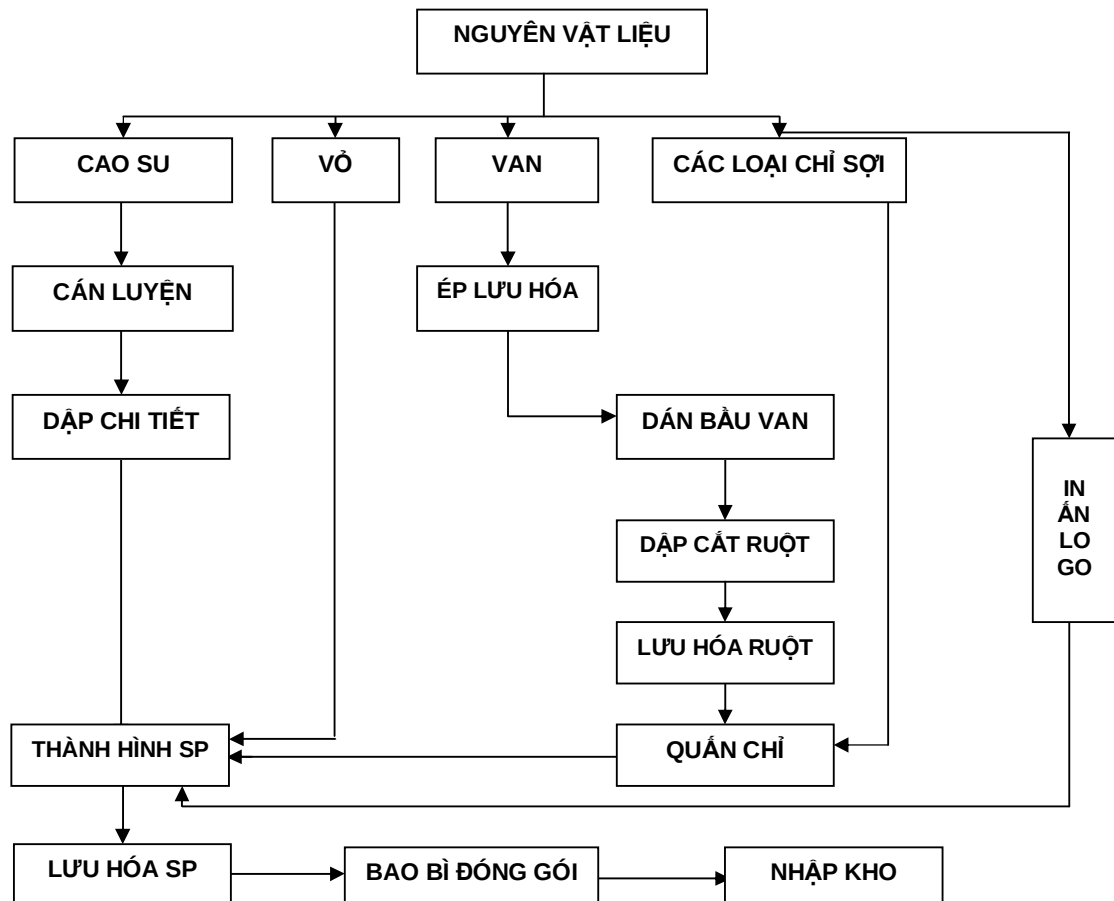
- ❖ **Giai đoạn I:** chuẩn bị nguyên vật liệu để làm vỏ trong lẫn vỏ ngoài của bóng (2 vỏ này có nguyên liệu khác nhau)
  - Cắt mẫu: cao su RSS hoặc cao su nhân tạo được cắt nhỏ và các phụ liệu khác để đạt độ dày 15mm
  - Trộn: trộn lẫn một trong cối có động cơ trực tiếp vận hành, sau đó trộn lẫn hai bằng cối Kneader có tốc độ cao, cuối cùng lại quay lại trộn như ban đầu.
  - Cán: dùng máy có bốn trục lăn, cán nguyên liệu đến độ dày cần thiết cho ruột trong lẫn ruột ngoài, riêng với vỏ trong sẽ được cán 2 lớp chồng lên nhau rồi phun 1 lớp bột chống dính.
  - Cắt tạo hình: cắt nguyên liệu thành hình bầu dục, hình tròn hoặc hình lục giác. Tùy theo từng loại bóng, ta phải đục lỗ và lắp van.
- ❖ **Giai đoạn II:** tạo lớp trong cho bóng
  - Dập nguyên liệu đã cán, cắt thành ruột trong bằng máy nén thủy lực.
  - Lưu hóa lần một bằng máy lưu hóa nằm ngấn với áp suất sấy thấp
  - Bơm hơi tạo cầu bằng máy nén khí
  - Quấn chỉ có tấm keo trên máy quấn nằm guồng
- ❖ **Giai đoạn III:** tạo lớp ngoài cho bóng
  - Dán thêm lớp vỏ ngoài tùy theo loại bóng có màu sắc thích hợp, sau đó nén với áp lực cao 10kg/cm<sup>3</sup>
  - In hình dán nhãn
  - Lưu hóa lần hai
- ❖ **Giai đoạn IV:** hoàn chỉnh sản phẩm
  - Cắt gọt
  - Đánh bóng
  - Sơn sau đó rồi sấy khô

- Rút chân không làm xẹp bóng

**Bóng khâu:**

- Simili và vải cắt rồi dán thành từng tấm theo kích thước có sẵn
- Quét mũ Latex rồi dán lên vải
- Sấy khô
- Dập cắt thành từng miếng (múi banh)
- In nhãn hiệu lên múi banh đã dập
- Khâu vỏ
- Lồng ruột vào vỏ bóng rồi khâu kín lại
- Bơm hơi để định hình
- Rút chân không làm xẹp vỏ bao nylon

**Quy trình sản xuất bóng cao su:**



## 6.9. Hoạt động Marketing

Công ty coi công tác Marketing là nhiệm vụ hàng đầu, thường xuyên tham gia Hội chợ Thương mại Quốc tế - Việt Nam EXPO các năm, đồng thời tài trợ cho các giải đấu thể thao trên toàn quốc nhằm quảng bá cho sản phẩm và thương hiệu của mình.

### ❖ *Thị trường nội địa*

Công ty đã có nhiều hình thức xây dựng và quảng bá thương hiệu sản phẩm GERU STAR – GERU SPORT được nhiều đối tượng tiêu dùng biết đến. Xây dựng chiến lược marketing bằng các nội dung cụ thể như: Tăng cường công tác nghiên cứu thị trường, tiếp thị quảng cáo, có chính sách giá đa dạng phù hợp với từng loại sản phẩm khác nhau, điều chỉnh chiến lược kinh doanh phù hợp theo từng giai đoạn, hoàn thiện hệ thống kênh phân phối.

Thị trường tiêu thụ trong nước của công ty trải rộng từ Bắc vào Nam, trong đó, thị trường miền Nam đặc biệt chiếm ưu thế. Đến nay công ty đã có hơn 70 đại lý và gần 100 cửa hàng bán lẻ trong cả nước. Bên cạnh đó, công ty còn có 01 chi nhánh tại Hà Nội là đầu mối phụ trách kinh doanh khu vực miền Bắc tính từ Tỉnh Quảng Trị trở ra. Công ty xây dựng một đội ngũ nhân viên Marketing phát triển kinh doanh với các đại lý, cửa hàng bán lẻ sản phẩm. Trong chuỗi hệ thống phân phối của mình, công ty chỉ quản lý đến các đại lý cấp I, qua đó, giúp công ty tận dụng được triệt để các yếu tố về hậu cần và nguồn lực quản lý của các đại lý, cũng như tiết kiệm được thời gian, chi phí quản lý, chi phí vận chuyển. Đối với các đại lý này, công ty áp dụng chính sách bán hàng thích hợp như: bán theo giá sỉ, vận chuyển tới nơi, cho nợ gối đầu, chiết khấu theo doanh thu với tỉ lệ 5-10%.

**Bảng 7: Chính sách chiết khấu bán hàng của Công ty**

| DOANH THU                             | MỨC CHIẾT KHẤU |
|---------------------------------------|----------------|
| Từ: 5 triệu đồng đến < 10 triệu đồng  | 5%             |
| Từ 10 triệu đồng đến < 30 triệu đồng  | 6%             |
| Từ 30 triệu đồng đến < 50 triệu đồng  | 7%             |
| Từ 50 triệu đồng đến < 70 triệu đồng  | 8%             |
| Từ 70 triệu đồng đến < 100 triệu đồng | 9%             |
| Từ 100 triệu đồng trở lên             | 10%            |

**Xây dựng chiến lược giá cạnh tranh:** Giá cả sản phẩm thương hiệu Geru Star, Geru Sport luôn rẻ hơn các sản phẩm cùng loại trên thị trường nhưng có chất lượng tương đương.



Ngoài ra, do đặc thù của Công ty là kinh doanh các sản phẩm phục vụ hoạt động thể dục thể thao, do đó, công ty cũng thường xuyên tham gia tài trợ cho các giải đấu trên toàn quốc, thông qua đó, giới thiệu và quảng bá sản phẩm của mình, đồng thời có thể đạt được những hợp đồng cung cấp sản phẩm cho các trường học, sở thể dục thể thao các tỉnh, thành phố, các công ty chuyên cung cấp thiết bị thể dục thể thao...

#### ❖ *Thị trường nước ngoài*

Công ty luôn chú trọng công tác nghiên cứu thị trường, đối thủ cạnh tranh. Bên cạnh đó, hoạt động xúc tiến thương mại của Công ty trong những năm qua có nhiều chuyển biến tích cực nhờ việc liên tục triển khai giới thiệu sản phẩm qua trang Web công ty, tham gia Hội chợ Thương mại Quốc tế, bán hàng qua Email, tổ chức gửi mẫu trực tiếp cho khách hàng... Nhờ đó, Công ty đã thiết lập mối quan hệ và ký hợp đồng sản xuất kinh doanh bóng cao su ổn định lâu dài với một số khách hàng lớn ở Châu Mỹ, Châu Âu.

Công ty luôn duy trì tốt các mối quan hệ với khách hàng truyền thống trên thế giới. Hiện nay công ty đã bán hàng cho 31 quốc gia trên thế giới như: Đức, Nga, Ukraina, Braxin, Mexico, Hàn Quốc..... Ngoài ra, Công ty cũng liên kết với một số Việt kiều tại các nước Đông Âu để mở rộng thị phần.

Trong năm 2009, doanh thu xuất khẩu bóng chiếm tỷ trọng 74% tổng doanh thu các loại sản phẩm bóng và được phân bổ thị phần ở các khu vực: Châu Mỹ 62%; Châu Á 10%; Châu Âu chiếm 18%; Các nước khác 10%.

#### 6.10. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh, bản quyền sáng chế

Sản phẩm của Công ty cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru mang thương hiệu GERU STAR và GERU SPORT được Cục sở hữu trí tuệ cấp Giấy chứng nhận:

| Nhãn hiệu                 | Ngày nộp   | Số GCN |
|---------------------------|------------|--------|
| <b>GERU</b>               | 31/3/1999  | 34 482 |
| GERU : đen, đỏ, trắng     | 31/3/1999  | 34 483 |
| GERU : đen, đỏ, trắng     | 31/3/1999  | 34 491 |
| <b>STRIKRR</b>            | 10/4/1999  | 34 789 |
| <b>GERU STAR NGÔI SAO</b> | 22/10/2001 | 43 693 |
| <b>GERU SPORT</b>         | 15/11/2004 | 76 213 |

### 6.11. Các hợp đồng lớn đang hoặc đã được ký kết

Các hợp đồng của công ty chủ yếu được ký dưới dạng Hợp đồng nguyên tắc cho thời hạn là 01 năm kể từ ngày 01/01/2010. Hiện nay, bên cạnh các hợp đồng nguyên tắc đã ký với hơn 70 đại lý trong nước, công ty cũng đã ký hợp đồng cung cấp bóng thể thao với một số khách hàng truyền thống nước ngoài sau đây:

Công ty INTER SPORT

Công ty SPORT CRAF

Công ty MUTIMAX PERU

Công ty CASA SENA

Công ty MUNASSER

Công ty TEAMPLAY

Công ty KONA

Công ty SPORT LINK PANAMA

## 7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

### 7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 02 năm 2008, 2009 và Quý I/2010

**Bảng 8: Kết quả hoạt động kinh doanh**

Đơn vị: VND

| Khoản mục                  | Năm 2007        | Năm 2008       | Năm 2009       | Quý I/2010     |
|----------------------------|-----------------|----------------|----------------|----------------|
| Tổng tài sản               | 44,803,787,811  | 39,996,309,483 | 36,843,394,919 | 35,838,998,775 |
| Doanh thu thuần            | 105,121,179,405 | 97,786,207,512 | 82,944,132,593 | 14,866,171,288 |
| Lợi nhuận thuần sxkd       | 2,415,745,380   | 1,159,775,304  | 2,038,979,104  | 542,514,341    |
| Lợi nhuận khác             | 476,600,900     | 431,853,374    | 36,183,405     | -1,014,643     |
| Lợi nhuận trước thuế       | 2,892,346,280   | 1,591,628,678  | 2,075,162,509  | 541,499,698    |
| Lợi nhuận sau thuế         | 2,892,346,280   | 1,591,628,678  | 1,510,012,748  | 473,812,236    |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | 60.85%          | 31.38%         | 72.85%         |                |

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2007, 2008, 2009 và BCTC Quý I/2010, Công ty CP Thể thao Ngôi sao Geru)

Qua các chỉ tiêu về tổng tài sản, doanh thu, lợi nhuận của Công ty qua 3 năm gần nhất, có thể thấy:

**Tổng tài sản** của công ty giảm dần qua 3 năm. Điều này là do cả 2 yếu tố giảm Tài sản ngắn hạn và giá trị còn lại của Tài sản cố định. Xét về Tài sản ngắn hạn, năm 2009, Tài sản ngắn hạn giảm so với 2008 do khoản phải thu khách hàng giảm. Điều này hoàn toàn hợp lý, vì xét thời điểm 31/12/2008 nền kinh tế tài chính còn rất khó khăn nên công ty cũng phải hỗ trợ khách hàng, cho chậm trả nhiều hơn nên khoản phải thu cao. Tuy nhiên, đến thời điểm cuối 2009 tình hình kinh tế đã sáng sủa hơn rất nhiều, dòng tiền của các doanh nghiệp cũng đã được đảm bảo nên việc thanh toán cho công ty cũng được nhanh chóng, thuận lợi. Phải thu khách hàng trong năm 2009 giảm còn do doanh thu năm 2009 đã giảm đáng kể so với 2008. Xét về TSCĐ, giá trị còn lại của TSCĐ giảm dần qua 3 năm chứng tỏ trong giai đoạn này, công ty chưa có sự đầu tư thay đổi lớn về nhà xưởng, máy móc thiết bị. Hầu hết dây chuyền sản xuất của công ty hiện nay đã được đầu tư từ lâu và được cải tiến, nâng cấp từng phần trong quá trình hoạt động. Điều này giúp công ty tiết kiệm chi phí đầu tư, tập trung vốn lưu động cho sản xuất kinh doanh, tuy nhiên, với đặc thù là doanh nghiệp sản xuất, công ty cần luôn chú trọng đến việc đầu tư vào công nghệ tiên tiến, dây chuyền máy móc thiết bị hiện đại nhằm gia tăng giá trị và chất lượng, cải tiến mẫu mã, tăng sức cạnh tranh của sản phẩm.

**Doanh thu thuần** của Công ty giảm dần qua 3 năm do nền kinh tế toàn cầu vừa trải qua giai đoạn khó khăn, đen tối nhất giai đoạn 2008 - 2009. Chính sách kích cầu của các nước, trong đó có Việt Nam, hầu như mới chỉ bắt đầu phát huy tác dụng kể từ nửa cuối năm 2009. Do đó, tình hình kinh doanh của Công ty năm 2009 không mấy khả quan. Mặt khác, mặt hàng bóng cao su của Công ty là mặt hàng tiêu dùng không thiết yếu nên sẽ thuộc đối tượng cắt giảm chi tiêu khi kinh tế khó khăn. Vì vậy nên mức tiêu dùng đối với mặt hàng bóng thể thao của Công ty trong năm 2009 giảm dẫn đến doanh thu giảm. Tuy vậy, mặc dù doanh thu qua 03 năm xét về giá trị tuyệt đối có giảm, nhưng nếu xét về yếu tố vòng quay tổng tài sản để tạo ra doanh thu thì công ty vẫn duy trì được hệ số Doanh thu thuần/Tổng tài sản ổn định bền vững qua 03 năm ở mức xấp xỉ trên 2. Điều này thể hiện hiệu suất sử dụng tài sản để tạo ra doanh thu vẫn được đảm bảo hiệu quả. Bên cạnh đó, Công ty đã xây dựng được hệ thống khách hàng truyền thống, lâu năm và ổn định, cùng với những nỗ lực không ngừng trong việc xúc tiến bán hàng, có thể khẳng định chắc chắn tình hình kinh doanh của Công ty sẽ khởi sắc và phát triển mạnh mẽ hơn cùng với sự phục hồi của nền kinh tế trong giai đoạn tới.

**Lợi nhuận** vẫn được duy trì vững qua 3 năm, thậm chí, lợi nhuận thuần hoạt động kinh doanh và lợi nhuận trước thuế năm 2009 đều có mức tăng trưởng cao so với năm 2008 (các mức tăng tương ứng là 75% và 30%), mặc dù doanh thu có giảm đi. Điều này thể

hiện hiệu quả kinh doanh của Công ty ngày càng được nâng cao, đồng thời Công ty cũng đã kiểm soát rất tốt chi phí để tăng tỉ suất lợi nhuận.

## 7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

### ❖ Thuận lợi:

- Trải qua hơn 15 năm xây dựng và phát triển, Công ty đã xây dựng được một đội ngũ quản lý giỏi và có kinh nghiệm cùng với nhiều lớp cán bộ nối tiếp có sức trẻ, khoẻ, nhanh nhạy, luôn phát huy tinh thần chủ động sáng tạo và đội ngũ công nhân có trình độ tay nghề cao. Đặc biệt, ban lãnh đạo của Công ty đều là những người có trình độ và kinh nghiệm quản lý kinh doanh, có thể vững vàng đưa doanh nghiệp vượt qua những giai đoạn khó khăn.
- Do công ty là doanh nghiệp có thâm niên nên đã xây dựng được một mạng lưới phân phối và hệ thống khách hàng truyền thống ổn định bền vững, song song với những nỗ lực trong công tác thị trường, quảng cáo và tiếp thị, nên sản phẩm của Công ty vẫn được tiêu thụ khá trong điều kiện nền kinh tế không mấy khả quan.
- Nguồn nguyên liệu sẵn có và chủ động. Do công ty tận dụng được lợi thế của mình là một doanh nghiệp trực thuộc Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam, nên công ty có nhiều thuận lợi trong việc chủ động nguồn nguyên liệu đầu vào, phục vụ hiệu quả cho sản xuất kinh doanh.
- Nước ta có nguồn nhân công lao động dồi dào, do đó tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất các sản phẩm bóng dán, bóng khâu tay của Công ty vốn là những sản phẩm có giá trị cao và sử dụng nhiều lao động thủ công.
- Do luôn cải tiến kỹ thuật áp dụng vào sản xuất, nghiên cứu ứng dụng vật liệu mới nên Công ty đã tiết kiệm được chi phí sản xuất, tối ưu hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm. Bên cạnh đó, mặt bằng nhà xưởng sản xuất của công ty rộng lớn, tạo điều kiện thuận lợi nâng cao năng suất sản xuất.
- Kể từ nửa cuối năm 2009, tình hình kinh tế đã có những bước phục hồi, tăng trưởng đạt khá, các biện pháp kích cầu của Chính phủ bắt đầu phát huy hiệu quả, lạm phát được kiểm soát tốt, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhờ vậy cũng được thuận lợi hơn.
- Ngành thể dục thể thao ngày càng được chú trọng và phát triển, mở rộng. Ý thức rèn luyện, nâng cao sức khỏe của người dân cũng đã được nâng lên rất nhiều. Các hoạt động thể dục thể thao diễn ra khắp nơi, từ quy mô nhỏ nhất là

sân tập trong các khu dân cư, cho đến các trường học rồi mở rộng ra các giải đấu các cấp. Đây là tiền đề cho các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực hàng thể dục thể thao nói chung và Gerusport nói riêng ngày càng phát triển và tăng trưởng.

- Ngoài ra, Công ty còn được hưởng ưu đãi giảm 50% thuế TNDN phải nộp trong 2 năm 2009 và 2010.

❖ **Khó khăn:**

- Cạnh tranh gay gắt đến từ thị trường trong nước và thế giới, đặc biệt là sự cạnh tranh đến từ Trung Quốc đối với thị trường xuất khẩu của Công ty. Trung Quốc, với năng lực sản xuất khổng lồ, đặc biệt là hệ thống phân phối người Hoa ở khắp thế giới với khả năng kinh doanh nhạy bén đã giúp cho hàng hóa sản xuất từ Trung Quốc có thể nói là tràn ngập và chiếm lĩnh thị trường thế giới trên hầu hết các châu lục bởi giá cả rẻ và mẫu mã phong phú. Vì vậy, đòi hỏi công ty phải không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm, đồng thời làm tốt hơn nữa và chuyên nghiệp hơn nữa công tác Marketing để khẳng định vị thế thương hiệu GERU SPORT và GERU STAR.
- Cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu năm 2008 đã gây ra nhiều khó khăn thách thức. Khi khủng hoảng kinh tế xảy ra đã gây ra những biến động lớn và khó lường về giá cả các loại nguyên vật liệu, giảm sức tiêu dùng, làm xáo trộn toàn bộ nền kinh tế cũng như hoạt động kinh doanh của mọi doanh nghiệp. Và ngay cả khi khủng hoảng dần dần qua đi thì những hậu quả mà nó để lại đòi hỏi phải mất một thời gian khá dài mới có thể phục hồi được. Có thể thấy rõ nhất là nó làm chậm tiến trình phát triển kinh tế xã hội, và việc Chính phủ và người dân các nước phải tập trung vào nhiệm vụ hàng đầu là chống đỡ với khủng hoảng kinh tế, thì mọi hoạt động khác như phát triển văn hóa xã hội, phong trào thể dục thể thao cũng sẽ không giành được sự quan tâm và phát triển như trước. Tất cả những nhân tố trên ảnh hưởng rõ rệt làm giảm kết quả sản xuất kinh doanh của công ty.
- Giá nguyên vật liệu trong những năm gần đây biến động theo chiều hướng bất lợi cho công ty. Giá cao su ngày một tăng do sản lượng sản xuất có xu hướng giảm trong khi nhu cầu tiêu thụ ngày một tăng cao. Bên cạnh đó, giá dầu mỏ tăng lên cũng làm cho giá các phụ liệu của công ty tăng theo, ảnh hưởng đến giá thành sản xuất.
- Về công nghệ sản xuất, hiện nay, ngoài dây chuyền sản xuất bóng cao su, còn lại sản xuất bóng dán và bóng khâu tay của Công ty còn khá thủ công, sử dụng

nhiều lao động nên năng suất chưa cao, giá cả cũng chưa được cạnh tranh so với các sản phẩm cùng loại.

- Thương hiệu của Công ty tại thị trường nước ngoài chưa thực sự mạnh. Bên cạnh đó là nạn ăn cắp bản quyền, sản xuất bóng giả tại thị trường trong nước cũng gây ra sự cạnh tranh không lành mạnh đối với công ty.
- Mặt hàng bóng các loại của công ty có tỷ lệ xuất khẩu cao tương đương 74% tổng doanh thu bóng các loại với thị phần chủ yếu :

| Khu vực thị trường | Tỉ trọng doanh thu (%) |
|--------------------|------------------------|
| Châu Mỹ            | 62                     |
| Châu Á             | 10                     |
| Châu Âu            | 18                     |
| Các nước khác      | 10                     |

Tuy nhiên, để xuất khẩu được các sản phẩm bóng vào các nước, công ty phải đáp ứng một số quy định nghiêm ngặt như: qui định về trách nhiệm pháp lý 85/343/EEC theo đó doanh nghiệp phải đền bù thiệt hại cho cá nhân hoặc tập thể khi sản phẩm không an toàn, gây thiệt hại cho người sử dụng. Đây là quy định chung cho hầu hết các mặt hàng xuất khẩu vào EU. Ngoài ra, EU cũng đang có nhiều yêu cầu về bảo vệ người lao động, bảo đảm an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, các yêu cầu về điều kiện môi trường, như: sản xuất thân thiện với môi trường, nhãn sinh thái...Các quy định này cũng phù hợp với thông lệ quốc tế khi xuất sang các nước khác trên thế giới.

Vừa phải luôn luôn đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe của thị trường, vừa phải có giá bán mang tính cạnh tranh. Trong khi đó, giá thành nguyên vật liệu cho sản xuất kể từ tháng 4/2009 luôn ở xu hướng tăng khiến cho lợi nhuận của Công ty đạt không cao.

## **8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

### **8.1. Vị thế của Công ty trong ngành**

Công ty sản xuất các mặt hàng bóng thể thao các loại ở phân khúc sản phẩm có giá trung bình, sử dụng lao động có tay nghề từ đơn giản đến phức tạp trung bình. Hiện nay, quy mô của công ty vẫn tương đối nhỏ do công ty tập trung phát triển chiều sâu, coi trọng hiệu quả hoạt động và tăng trưởng bền vững chứ chưa mở rộng quy mô, bành trướng thị phần. Vì thế vị thế của công ty đối với ngành không chiếm tỷ trọng lớn.

***Đối thủ cạnh tranh***

Trong nước: Hiện nay rất nhiều công ty đã tham gia vào lĩnh vực sản xuất và kinh doanh bóng thể thao, miếng bánh thị phần đã bị chia nhỏ ra rất nhiều chứ không chỉ được thống trị bởi 2 nhà sản xuất lớn là Gerusport và Động Lực như giai đoạn 5-6 năm về trước. Đối thủ lớn của Gerusport hiện nay có Công ty thể thao Động lực, công ty Delta, công ty Kiều Minh...

Nước ngoài: Thị trường nước ngoài hiện nay đối mặt với nhiều sự cạnh tranh gay gắt đến từ Trung Quốc, Thái Lan, Pakistan, Ấn Độ. Các nước này có lợi thế là số lượng nhân công nhiều, giá rẻ, có các nhà máy sản xuất với quy mô rất lớn cả về số lượng, chủng loại, mẫu mã với chất lượng tốt hơn và giá bán cạnh tranh hơn.

***Thị phần đối với từng loại sản phẩm***

Bóng khâu tay, hiện nay cạnh tranh với thị phần Công ty cổ phần thể thao Động lực

Bóng chuyền dán cạnh tranh với Adidas, Mittre (Nhật bản)

Công ty đã xây dựng và vận hành hệ thống chính sách xã hội SA: 8000 để tiếp cận một số Tập Đoàn kinh doanh lớn của Mỹ, Đức....

**8.2. Triển vọng phát triển của ngành*****Ngành kinh doanh sản phẩm phục vụ thể dục thể thao***

- Căn cứ vào tốc độ tăng trưởng GDP hàng năm của Việt Nam, thu nhập bình quân đầu người cũng tăng theo, từ đó các khoản chi của khu vực tư nhân cũng như khoản chi chính phủ cho các hoạt động thể dục thể thao trong và ngoài nước cũng tăng lên rõ rệt trong những năm gần đây. Mặt khác, trình độ dân trí và văn hóa cũng từng bước được nâng lên, khi mà điều kiện truyền thông, báo chí được phổ cập rộng rãi đến quần chúng nhân dân như hiện nay, thì yêu cầu bảo vệ sức khỏe cộng đồng dân cư đã và đang được đặt ra, nhất là ở các trung tâm thành phố, thị xã trong cả nước, từ đó yêu cầu rèn luyện thể dục thể thao trong cộng đồng dân cư ngày càng tăng lên. Vì vậy triển vọng phát triển của ngành sản xuất dụng cụ thể dục thể thao là hiển nhiên.
- Thu nhập đầu người tăng lên, chi tiêu chính phủ vào khu vực công tăng chủ yếu là tạo ra nhiều khu vui chơi giải trí, các giải thi đấu các môn thể dục thể thao cũng tăng đều khắp trên toàn quốc, ngoài ra các đơn vị sản xuất kinh doanh, trong công tác Marketing của mình cũng thường xuyên tài trợ cho các Tỉnh, Thành phố thực hiện các giải thi đấu thể dục thể thao tạo thêm lực hỗ trợ cho các hoạt động này ngày càng phát triển.



- Sau sự kiện Việt Nam gia nhập tổ chức thế giới WTO, cùng với chủ trương chính sách của nhà nước Việt Nam là đa phương hoá, đa dạng hoá quan hệ kinh tế quốc tế, Việt Nam ngày càng tổ chức và tham gia nhiều hơn vào các giải thi đấu trong và ngoài nước, ngoài các giải truyền thống như: V-League, Sea Game, Các giải bóng đá khu vực và Châu Á...

#### ***Ngành kinh doanh cao su thiên nhiên***

- Theo Hiệp hội Cao su Thế giới, Việt Nam là một trong những nước sản xuất cao su thiên nhiên lớn nhất thế giới với sản lượng xuất khẩu cao su đứng thứ 4 sau Thái Lan, Indonesia và Malaysia. Việt Nam có những lợi thế về nguồn lao động dồi dào, giá rẻ và khí hậu rất thích hợp để trồng và phát triển cây cao su. Do đó, tiềm năng tăng trưởng của ngành là rất lớn.
- Cơ cấu kinh tế đang dịch chuyển theo hướng tích cực, trong đó, tỷ trọng đầu tư cho lĩnh vực xây dựng, công nghiệp chiếm 41% GDP. Bên cạnh đó, Việt Nam là nước có nền kinh tế đang phát triển, do đó, nhu cầu sử dụng các sản phẩm sản xuất từ cao su thiên nhiên trong những năm gần đây tăng đáng kể. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của các công ty trong lĩnh vực kinh doanh sản phẩm cao su thiên nhiên, trong đó có Công ty cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru.

#### **8.3. Mục tiêu và chiến lược phát triển của Công ty**

- Cung cấp cho khách hàng sản phẩm tốt với giá cả phải chăng. Luôn luôn cải tiến sản phẩm, không ngừng nghiên cứu phát triển sản phẩm mới để phục vụ cho khách hàng. Củng cố mối quan hệ với khách hàng và có những chính sách chăm sóc khách hàng thích hợp.
- Tăng cường công tác quản lý và đổi mới công nghệ để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng. Cung cấp các sản phẩm luôn bảo đảm chất lượng, mẫu mã phù hợp, phần đầu vượt qua mức yêu cầu và khơi dậy nhu cầu sử dụng của khách hàng
- Tăng cường hoạt động Marketing Quảng cáo, tài trợ bằng nhiều hình thức phong phú với phương châm: "Giá cả phù hợp-chất lượng ổn định-mẫu mã đa dạng"
- Mở rộng kinh doanh các mặt hàng thể dục thể thao khác và xây dựng chuỗi phân phối trong nước và nước ngoài.



#### 8.4. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

- Với chủ trương đa phương hoá đa dạng hoá quan hệ kinh tế quốc tế, lấy xuất khẩu làm động lực chính nhằm phát triển kinh tế đất nước, trong điều kiện nước ta là một nước thâm dụng lao động, có giá nhân công thuộc loại rẻ, nhưng có trình độ lành nghề tương đối trên thế giới. Công ty là đơn vị sản xuất mặt hàng xuất khẩu. Từ đó cho thấy khả năng rộng mở cho công ty về phía nhà nước và các đơn vị chức năng chủ quản.
- Theo đánh giá của các chuyên gia kinh tế, Việt Nam có nhiều triển vọng xuất khẩu các sản phẩm của quốc gia ra Thế giới sau khi gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) do một loạt các rào cản được dỡ bỏ. Các mặt hàng dệt may, thủy sản, cao su tự nhiên, sản phẩm dụng cụ thể dục thể thao, thủ công mỹ nghệ, điện tử vi tính, sản phẩm nhựa ... sẽ tăng khá cao. Xu hướng và quy luật cung cầu của thị trường trong nước và quốc tế hoàn toàn thuận lợi cho việc phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.

### 9. Chính sách đối với người lao động

#### 9.1. Số lượng người lao động trong công ty

Tính đến thời điểm 31/12/2009, tổng số lao động Công ty hiện có là 306 người.

Trong đó:

- Lao động Nam: 138 người, chiếm 45%
- Lao động Nữ: 168 người, chiếm 55%

**Bảng 9: Cơ cấu lao động trong Công ty**

| STT | CƠ CẤU LAO ĐỘNG                      | SỐ LƯỢNG   | TỶ LỆ (%) |
|-----|--------------------------------------|------------|-----------|
| I   | <b>Phân theo thời hạn lao động</b>   | <b>306</b> | 100.00    |
| 1   | HĐLĐ không thời hạn                  | 250        | 81.70     |
| 2   | HĐLĐ có thời hạn từ 12 đến 36 tháng  | 38         | 12.42     |
| 3   | HĐLĐ thời vụ                         | 18         | 5.88      |
| II  | <b>Phân theo trình độ chuyên môn</b> | <b>306</b> | 100.00    |
| 1   | Trình độ đại học trở lên             | 24         | 7.84      |
| 2   | Trình độ cao đẳng, TC                | 15         | 4.90      |
| 4   | Công nhân kỹ thuật có tay nghề       | 5          | 1.39      |
| 5   | Lao động phổ thông                   | <b>262</b> | 85.87     |
| III | <b>Phân theo loại lao động</b>       | <b>306</b> | 100.00    |
| 1   | Lao động gián tiếp                   | 70         | 22.88     |
| 2   | Lao động trực tiếp                   | 236        | 77.12     |

(Nguồn: Công ty cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru)

## 9.2. Chính sách đối với người lao động

- Công ty thực hiện đầy đủ chế độ BHXH, BHYT, ốm đau, thai sản. Tổ chức tham quan nghỉ mát, tổ chức khám sức khỏe định kỳ tại công ty cho toàn thể CBCNV, tổ chức bữa ăn giữa ca, thực hiện tốt công tác bảo hộ lao động, phòng cháy chữa cháy, bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật và các chế độ chính sách khác cho người lao động.
- Người lao động được nghỉ lễ, tết, nghỉ phép và được hưởng lương theo quy định hiện hành của Nhà nước. Hằng năm, ngoài 12 ngày phép, người làm việc lâu năm tại Công ty sẽ được hưởng thêm ngày tùy theo thâm niên công tác. Công ty xây dựng thang bảng lương, phụ cấp, theo quy định của Nhà nước đối với từng loại công việc và thực tế hoạt động của Công ty.
- Thường xuyên tiến hành đánh giá năng lực cán bộ để làm cơ sở bồi dưỡng, đào tạo, luân chuyển và bộ nhiệm theo nguyên tắc: “chọn đúng người, giao đúng việc”. Đồng thời cũng áp dụng các giải pháp: động viên, khuyến khích kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả nguồn nhân lực.
- Thiết lập và kiểm tra, điều chỉnh hệ thống định mức lao động đúng với thực tế nhằm kích thích tăng năng suất lao động, đảm bảo nguyên tắc tốc độ tăng tiền lương nhỏ hơn tốc độ tăng năng suất, áp dụng đơn giá khoán tiền lương theo sản lượng nhập kho của các xưởng sản xuất, đơn giá khoán tiền lương cho bộ phận kinh doanh, quản lý-phục vụ, kèm theo việc xác định hiệu quả công việc của từng cá nhân, bộ phận trong cơ chế tiền lương, tiền thưởng của công ty.

**Bảng 10: Mức thu nhập bình quân của người lao động trong Công ty**

| Năm                | Đơn vị        | 2007      | 2008      | 2009      |
|--------------------|---------------|-----------|-----------|-----------|
| Thu nhập bình quân | đ/người/tháng | 1.897.000 | 2.584.000 | 2.660.000 |
| Gián tiếp          | đ/người/tháng | 2.843.000 | 4.404.000 | 4.253.000 |
| Trực tiếp          | đ/người/tháng | 1.546.000 | 2.077.000 | 2.170.000 |

## 10. Chính sách cổ tức

Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Đại hội cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng Quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của năm tới. Dự kiến mức chi trả cổ tức trong 03 năm 2010, 2011 và 2012 lần lượt là: 7%, 8% và 9%/vốn điều lệ/năm.

**Bảng11:** Tỷ lệ cổ tức của Công ty qua 3 năm 2007, 2008 và 2009

| Chỉ tiêu         | Năm 2007 | Năm 2008 | Năm 2009 |
|------------------|----------|----------|----------|
| Tỷ lệ cổ tức (%) | 8        | 2.27     | 5        |

## **11. Tình hình hoạt động tài chính**

### **11.1. Các chỉ tiêu cơ bản trong năm 2009**

#### **Trích khấu hao TSCĐ:**

Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

| Loại tài sản              | Thời gian khấu hao (năm) |
|---------------------------|--------------------------|
| Nhà cửa, vật kiến trúc    | 08 - 25                  |
| Máy móc thiết bị          | 07 - 15                  |
| Phương tiện vận tải       | 07 - 13                  |
| Thiết bị, công cụ quản lý | 03 - 08                  |
| Tài sản cố định vô hình   | 14 - 30                  |

(Nguồn: Công ty cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru)

#### **Mức lương bình quân:**

Ngoài các khoản phải trả cho người lao động theo luật định, trong năm 2009, Công ty còn trích các khoản phụ cấp để trả cho cán bộ công nhân viên như: phụ cấp tiền ăn giữa ca, phụ cấp độc hại, ... làm tăng thu nhập cho người lao động. Thu nhập bình quân năm 2009 của người lao động là 2.660.000 đồng/người/tháng.

#### **Thanh toán các khoản nợ đến hạn:**

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và các khoản vay của công ty.

#### **Các khoản phải nộp theo luật định:**

Công ty luôn luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, các loại thuế phát sinh khác theo các quy định của Nhà nước. Tổng số nộp cả năm 2009 là 2,469,749,964 đồng, bao gồm thuế giá trị gia tăng, thuế xuất nhập khẩu, thuế thu nhập doanh nghiệp.

**Bảng 12: Chi tiết từng khoản mục thuế đã nộp trong năm 2009**

| Chỉ tiêu                   | Số tiền              |
|----------------------------|----------------------|
| Thuế Giá trị gia tăng      | 2,114,708,779        |
| Thuế Thu nhập doanh nghiệp | 266,456,857          |
| Thuế Nhập khẩu             | 88,584,328           |
| <b>Tổng cộng</b>           | <b>2,469,749,964</b> |

**Chính sách trích lập các quỹ của công ty:**

- Quỹ dự phòng tài chính: trích 5% lợi nhuận sau thuế.
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: trích 10% lợi nhuận sau thuế.
- Trả cổ tức cho các cổ đông do Đại hội cổ đông quyết định

**Bảng 13: Tình hình trích lập các quỹ trong năm 2009**

**và Số dư các quỹ đến thời điểm 31/03/2010**

| Chỉ tiêu                 | Tình hình trích lập các quỹ trong năm 2009 | Số dư đến 31/12/2009 | Số dư đến 31/03/2010 |
|--------------------------|--------------------------------------------|----------------------|----------------------|
| Quỹ đầu tư phát triển    | 133,941,796                                | 1,554,018,569        | 1,554,018,569        |
| Quỹ dự phòng tài chính   | 94,167,767                                 | 283,360,379          | 283,360,379          |
| Quỹ khen thưởng phúc lợi | 188,335,534                                | 114,483,488          | 96,817,488           |

**Tổng dư nợ vay:**

Tình hình nợ vay của công ty như sau:

**Bảng 14: Tình hình vay nợ đến 31/03/2010**

| Loại vay               | Đơn vị cho vay                       | Số dư tại 31/12/2009 | Số dư tại 31/03/2010 |
|------------------------|--------------------------------------|----------------------|----------------------|
| Vay ngắn hạn           | Tập đoàn công nghiệp Cao su Việt Nam | 4,000,000,000        | 4,000,000,000        |
| Nợ dài hạn đến hạn trả | Công ty Tài chính Cao su             | 958,000,000          | -                    |
| Vay dài hạn            | Công ty Tài chính Cao su             | 957,465,496          | 957,465,496          |

**Tình hình công nợ hiện nay:**

- Các khoản phải thu

**Bảng 15: Các khoản phải thu**

Đơn vị: đồng

| Chỉ tiêu                        | Năm 2008       | Năm 2009       | 31/03/2010    |
|---------------------------------|----------------|----------------|---------------|
| Phải thu từ khách hàng          | 15.030.495.060 | 10.257.362.653 | 7.467.377.211 |
| Trả trước cho người bán         | 200.103.192    | 614.659.680    | 777.897.231   |
| Phải thu nội bộ                 | 0              | 0              | 0             |
| Phải thu khác                   | 1.080.810.714  | 447.681.825    | 470.054.925   |
| Dự phòng phải thu khó đòi       | (220.000.000)  | 0              | 0             |
| Phải thu dài hạn của khách hàng | 0              | 0              | 0             |

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2008,2009 và BCTC Quý I/2010, Công ty CP Thể thao Ngôi sao Geru)

- Các khoản phải trả:

**Bảng 16: Các khoản phải trả**

Đơn vị: đồng

| Chỉ tiêu                            | Năm 2008      | Năm 2009      | 31/03/2010    |
|-------------------------------------|---------------|---------------|---------------|
| Phải trả người bán                  | 1.293.508.081 | 690.655.259   | 1.816.441.711 |
| Người mua trả tiền trước            | 15.256.553    | 41.819.144    | 108.537.232   |
| Phải trả người lao động             | 2.027.228.106 | 1.804.694.582 | 650.886.254   |
| Thuế và các khoản phải trả Nhà nước | 82.920.023    | 512.040.265   | 317.791.608   |
| Các khoản phải trả khác             | 2.022.988.338 | 1.890.018.839 | 1.614.755.757 |

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2008,2009 và BCTC Quý I/2010, Công ty CP Thể thao Ngôi sao Geru)

## 11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

**Bảng 17: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

| CHỈ TIÊU                                         | 31/12/2008 | 31/12/2009 | 31/03/2010 |
|--------------------------------------------------|------------|------------|------------|
| <b>Hệ số Khả năng thanh toán</b>                 |            |            |            |
| Khả năng thanh toán hiện thời                    | 1.94       | 2.46       | 2.80       |
| Khả năng thanh toán nhanh                        | 1.39       | 1.62       | 1.73       |
| <b>Hệ số cơ cấu vốn</b>                          |            |            |            |
| Tỷ suất nợ/ Tổng Tài sản                         | 38%        | 29%        | 27%        |
| Tỷ suất nợ/ Vốn chủ sở hữu                       | 62%        | 42%        | 36%        |
| <b>Hệ số Năng lực hoạt động</b>                  |            |            |            |
| Vòng quay hàng tồn kho (vòng)                    | 13.86      | 9.21       | 1.33       |
| Doanh thu thuần/ Tổng tài sản                    | 2.31       | 2.16       | 0.41       |
| <b>Hệ số Khả năng sinh lời</b>                   |            |            |            |
| Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA)   | 3.75%      | 3.93%      | 1.30%      |
| Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE) | 6.41%      | 5.96%      | 1.81%      |
| Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần      | 1.63%      | 1.82%      | 3.19%      |
| Lợi nhuận hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần  | 1.19%      | 2.46%      | 3.65%      |



## Ủy viên Hội đồng nhân dân Tỉnh Sông Bé (Khóa IV)

- 5/1995 đến nay : Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cao su Việt Nam/Tập Đoàn Công Nghiệp Cao su Việt Nam.
- 2006 đến nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Thể thao Ngôi sao Geru  
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam

**Chức vụ hiện nay :** Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Công Nghiệp Cao su Việt Nam;

Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thể Thao Ngôi sao Geru

Số lượng cổ phần nắm giữ : 1.108.400 cổ phần, Tỷ lệ: 50,38%

- Cổ phần đại diện sở hữu nhà nước : 1.108.400 cổ phần

*(Đại diện cho phần vốn của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam)*

- Cổ phần sở hữu cá nhân : 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật : không

Các khoản nợ đối với công ty : không

Lợi ích liên quan đối với công ty : không

Số cổ phần sở hữu của người có liên quan : không

**Ông Nguyễn Văn Minh - Ủy viên Hội đồng quản trị**

Giới tính: Nam

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMTND: 270137855

do CA Đồng Nai cấp ngày: 04/07/2001

Ngày, tháng, năm sinh:

18/06/1958

Nơi sinh: Đồng Nai

Quê quán: Quảng Trị

Địa chỉ thường trú:

Ấp Trung tâm, Xã Xuân Lập, Huyện Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 061.3724614

Trình độ văn hóa:

12/12

Trình độ chuyên môn:

Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

- 1978 – 1987: Nhân viên văn phòng Cty TNHH MTV Tổng Công ty Cao su Đồng Nai.
- 1987 – 1990 : Phó Văn phòng Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Cao su Đồng Nai.
- 1990 – 2004: Chánh Văn phòng Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Cao su Đồng Nai.



- 2004 đến nay: Trưởng phòng Kế hoạch Vật tư, Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Cao su Đồng Nai.
- 2006 đến nay : Ủy viên Hội đồng Quản trị Cty cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng phòng Kế hoạch Vật tư – Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Cao su Đồng Nai; Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su (RUBICO).

**Chức vụ hiện nay :** Trưởng phòng Kế hoạch Vật tư – Công ty TNHH MTV Tổng công ty cao su Đồng Nai;

Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru

Số lượng cổ phần nắm giữ : 200.000 cổ phần, Tỷ lệ: 9,09%

- Cổ phần đại diện sở hữu : 200.000 cổ phần

*(Đại diện cho phần vốn của Công ty TNHH MTV Tổng công ty Cao su Đồng Nai)*

- Cổ phần sở hữu cá nhân : 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật : không

Các khoản nợ đối với công ty : không

Lợi ích liên quan đối với công ty : không

Số cổ phần sở hữu của người có liên quan : không

**Ông Nguyễn Trọng Cảnh - Ủy viên Hội đồng quản trị**

Giới tính: Nam

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMTND: 024098005

do CA Tp. HCM cấp ngày: 02/02/2005

Ngày, tháng, năm sinh:

02/09/1959

Nơi sinh: Nghệ An

Quê quán: Nghệ An

Địa chỉ thường trú:

10-B1 Cư xá 3 D4, P.25, Q. Bình Thạnh, Tp. HCM.

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 064.3704963

Trình độ văn hóa:

10/10

Trình độ chuyên môn:

Cử nhân Kinh tế đối ngoại.

Quá trình công tác:

- 1982 – 1984 : Công tác tại Ban Quản lý ruộng đất Tỉnh Gia Lai – KonTum (nay là tỉnh Gia Lai)
- 06/1984 - 06/1994 : Công tác tại Công ty cao su ChưPrông.

- 07/1994 đến nay : Công tác tại Công ty TNHH MTV Cao su Bà Rịa.
- 2006 đến nay : Ủy viên Hội đồng quản trị Cty CP Thể Thao Ngôi sao Geru

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng phòng Xây dựng Cơ bản – Công ty TNHH MTV Cao su Bà Rịa

**Chức vụ hiện nay:** Trưởng phòng Xây dựng Cơ bản – Công ty TNHH MTV Cao su Bà Rịa

Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru

Số lượng cổ phần nắm giữ : 100.000 cổ phần, Tỷ lệ: 4,55%

- Cổ phần đại diện sở hữu : 100.000 cổ phần

*(Đại diện cho phần vốn của Công ty TNHH MTV Cao su Bà Rịa)*

- Cổ phần sở hữu cá nhân : 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật : không

Các khoản nợ đối với công ty : không

Lợi ích liên quan đối với công ty : không

Số cổ phần sở hữu của người có liên quan : không

**Ông Phan Manh Hùng - Ủy viên Hội đồng quản trị**

Giới tính: Nam

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMTND: 280270121

do CA Bình Phước cấp ngày: 03/11/1979

Ngày, tháng, năm sinh:

01/09/1962

Nơi sinh: Nam Định

Quê quán: Quảng Trị

Địa chỉ thường trú:

Số 1 Ấp Phú Hòa 1, Xã An Lộc, Huyện Bình Long,  
Tỉnh Bình Phước

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0651.680075

Trình độ văn hóa:

12/12

Trình độ chuyên môn:

Cử nhân văn khoa, cử nhân Quản trị Kinh doanh,  
Cử nhân chính trị.

Quá trình công tác:

- 1986 – 1989 : Cán bộ Công ty cao su Bình Long
- 1989 – 2003 : Bí thư Đoàn Thanh niên Công ty cao su Bình Long
- 2003 đến nay : Bí thư Đảng ủy Công ty Cao su Bình Long

- 2005 đến nay : Phó Giám đốc Công ty cao su Bình Long.
- 01/12/2006 đến nay : Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Phó Giám đốc Công ty cao su Bình Long

**Chức vụ hiện nay :** Phó Giám đốc Công ty cao su Bình Long;

Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru.

Số lượng cổ phần nắm giữ : 100.000 cổ phần, Tỷ lệ: 4,55%

- Cổ phần đại diện sở hữu : 100.000 cổ phần

*(Đại diện cho phần vốn của Công ty Cao su Bình Long)*

- Cổ phần sở hữu cá nhân : 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật : không

Các khoản nợ đối với công ty : không

Lợi ích liên quan đối với công ty : không

Số cổ phần sở hữu của người có liên quan : không

**Ông Nguyễn Phú Hội - Ủy viên Hội đồng quản trị**

Giới tính: Nam Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh

Số CMTND: 280453777 do CA Bình Dương cấp ngày: 28/2/2006

Ngày, tháng, năm sinh: 25/09/1959

Nơi sinh: Quảng Trị Quê quán: Quảng Trị

Địa chỉ thường trú: Ấp 2, Xã Phước Hòa, Huyện Phú Giáo,  
Tỉnh Bình Dương

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0650.657113

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế Nông nghiệp

Quá trình công tác:

- 1985 – 1988 : Công tác tại Xí nghiệp Gạch – Công ty CP Cao su Phước Hòa.
- 1988 – 2008 : Công tác tại Phòng Kế hoạch Vật tư – Công ty CP Cao su Phước Hòa.
- 2006 đến nay: Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng phòng Kế hoạch Vật tư Công ty cổ phần Cao su Phước Hoà.

**Chức vụ hiện nay:** Trưởng phòng Kế hoạch Vật tư, Công ty CP Cao su Phước Hoà;

Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru.

Số lượng cổ phần nắm giữ : 100.000 cổ phần, Tỷ lệ: 4,55%

- Cổ phần đại diện sở hữu : 100.000 cổ phần

*(Đại diện cho phần vốn của Công ty CP Cao su Phước Hoà)*

- Cổ phần sở hữu cá nhân : 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật : không

Các khoản nợ đối với công ty : không

Lợi ích liên quan đối với công ty : không

Số cổ phần sở hữu của người có liên quan : không

**Ông Nguyễn Tự Cường - Ủy viên Hội đồng quản trị**

Giới tính: Nam

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMTND: 290754223

do CA Tây Ninh cấp ngày: 22/10/1999

Ngày, tháng, năm sinh:

01/01/1967

Nơi sinh: Quảng Trị

Quê quán: Quảng Trị

Địa chỉ thường trú:

Ấp Thạnh Phú, X. Tân Hiệp, H. Tân Châu, T. Tây Ninh

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 066.875193

Trình độ văn hóa:

12/12

Trình độ chuyên môn:

Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- 1986 – 10/1995 : Nhân viên Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên
- 11/1995 – 8/1997 : Phó phòng Tổ chức Hành chính Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên
- 9/1997 – 7/1998 : Phó phòng kinh doanh Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên
- 8/1998 – 7/2004 : Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên
- 8/2004 đến nay : Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên
- 2006 đến nay : Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty CP Thể thao Ngôi sao Geru

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên

**Chức vụ hiện nay:** Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên;

Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru.

Số lượng cổ phần nắm giữ : 100.000 cổ phần, Tỷ lệ: 4,55%

- Cổ phần đại diện sở hữu : 100.000 cổ phần

*(Đại diện cho phần vốn của Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên)*

- Cổ phần sở hữu cá nhân : 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật : không

Các khoản nợ đối với công ty : không

Lợi ích liên quan đối với công ty : không

Số cổ phần sở hữu của người có liên quan : không

**Ông Trần Đình Mai – Ủy viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc**

Giới tính: Nam

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMTND: 022945734

do CA Tp. HCM cấp ngày: 05/10/2004

Ngày, tháng, năm sinh:

01/06/1959

Nơi sinh: Hà Tĩnh

Quê quán: Hà Tĩnh

Địa chỉ thường trú:

48/26D Trường Sa, P.17, Q. Bình Thạnh, Tp. HCM.

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08.35591624

Trình độ văn hóa:

10/10

Trình độ chuyên môn:

Cử nhân Quản trị Kinh doanh

Quá trình công tác:

- 1982 – 1995 : Thủ kho vật tư - Tổng kho Sông Bé – Công ty vật tư thiết bị - Tổng cục Cao su
- 1996 – 2005 : Chuyên viên Xuất nhập khẩu - Tổng Công ty Cao su Việt Nam
- 2005 – 2006 : Phó Giám đốc Công ty SX KD dụng cụ thể thao trực thuộc Tổng Công ty Cao su Việt Nam
- 2006 đến nay : Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

**Chức vụ hiện nay:** Ủy viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru

Số lượng cổ phần nắm giữ : 345.350 cổ phần, Tỷ lệ: 15,70%

- Cổ phần đại diện sở hữu nhà nước : 308.000 cổ phần

*(Đại diện cho phần vốn của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam)*

- Cổ phần sở hữu cá nhân : 37.350 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật : không

Các khoản nợ đối với công ty : không

Lợi ích liên quan đối với công ty : không

Số cổ phần sở hữu của người có liên quan : không

## 12.2 Ban Tổng Giám đốc

### **Ông Trần Đình Mai – Tổng Giám đốc**

Chi tiết tại Mục “12.1 Hội đồng Quản trị”

### **Ông Nguyễn Văn Trang – Phó Tổng Giám đốc**

Giới tính: Nam

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMTND: 024716304

do CA Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày: 06/03/2007

Ngày, tháng, năm sinh:

06/05/1972

Nơi sinh: Phú Yên

Quê quán: Phú Yên

Địa chỉ thường trú:

334/109 K6 Dương Quảng Hàm, Phường 5, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 083.8470013

Trình độ văn hóa:

12/12

Trình độ chuyên môn:

Cử nhân Quản trị Kinh doanh

Quá trình công tác:

- 10/1992 – 09/1996 : Cán bộ Công ty vật tư tổng hợp Phú Yên.
- 10/1996 – 02/2006 : Cán bộ Công ty SX KD XNK Phú Yên, Phụ trách XNK Chi nhánh TPHCM.
- 02/2006 – 05/2006 : Nhân viên, Phó phòng XNK Công ty SX KD dụng cụ thể thao.
- 06/2006 – 12/2006 : Trưởng phòng Kế hoạch Vật tư Công ty Cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru.

- 01/2007 đến nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần thể thao Ngôi sao Geru.

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

**Chức vụ hiện nay:** Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru.

Số lượng cổ phần nắm giữ : 6.050 cổ phần, Tỷ lệ: 0,275 %

- Cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Cổ phần sở hữu cá nhân : 6.050 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật : không

Các khoản nợ đối với công ty : không

Lợi ích liên quan đối với công ty : không

Số cổ phần sở hữu của người có liên quan : không

**Ông Trần Đại Nghĩa – Phó Tổng Giám đốc**

Giới tính: Nam Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh

Số CMTND: 162765176 do CA Nam Định cấp ngày: 28/07/2003

Ngày, tháng, năm sinh: 08/07/1957

Nơi sinh: Nam Định Quê quán: Nam Định

Địa chỉ thường trú: 200A Trần Hưng Đạo, TP.Nam Định, Tỉnh Nam Định

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 043.9427296

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Thể dục Thể thao

Quá trình công tác:

- 04/1983 – 12/1995 : Huấn luyện viên Ban huấn luyện đội bóng đá Hạng A dẹt Nam Định.
- 01/1996 – 12/2000 : Cán bộ quản lý Sở TDTT Nam Định.
- 01/2001 – 12/2002 : Giám đốc nhân chính Công ty Thể thao Động Lực.
- 01/2003 – 07/2003 : Giám đốc điều hành Công ty TMDV Quà Việt.
- 08/2003 – 02/2006 : Phó VP đại diện Hà Nội Công ty SX KD dụng cụ thể thao.
- 03/2006 – 05/2006 : Trưởng VP đại diện Hà Nội Công ty SX KD dụng cụ thể thao.
- 06/2006 – 08/2008 : Giám đốc chi nhánh Hà Nội Cty CP Thể thao Ngôi sao Geru.
- 09/2008 đến nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru.

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

**Chức vụ hiện nay:** Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru.

Số lượng cổ phần nắm giữ : 2.000 cổ phần, Tỷ lệ: 0,09 %

- Cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Cổ phần sở hữu cá nhân : 2.000 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật : không

Các khoản nợ đối với công ty : không

Lợi ích liên quan đối với công ty : không

Số cổ phần sở hữu của người có liên quan : không

**Ông Trần Văn Hanh – Phó Tổng Giám đốc**

Giới tính: Nam Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh

Số CMTND: 025036355 do CA TP.HCM cấp ngày: 19/06/2009

Ngày, tháng, năm sinh: 06/11/1971

Nơi sinh: Hà Tĩnh Quê quán: Hà Tĩnh

Địa chỉ thường trú: 776/8/4, KP1, P.Thạnh Xuân, QL 1, Quận 12, TP.HCM

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0985414168

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí

Quá trình công tác:

- 04/1994 – 12/2002 : Quản đốc phân xưởng Cơ khí Chế tạo Xí nghiệp Cơ khí Khuôn mẫu – Sở Công nghiệp TP. HCM.
- 01/2003 – 06/2006 : Trưởng phòng Kỹ thuật, Giám đốc xưởng bóng khâu Công ty sản xuất và kinh doanh Dụng cụ Thể thao – Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.
- 07/2006 – 03/2010 : Giám đốc Xưởng Cơ khí, Công ty cp Thể thao Ngôi sao Geru.
- Từ 01/04/2010 : Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru.

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

**Chức vụ hiện nay:** Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru.

Số lượng cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật : không



Các khoản nợ đối với công ty : không

Lợi ích liên quan đối với công ty : không

Số cổ phần sở hữu của người có liên quan : không

### 12.3 Ban Kiểm soát

#### **Ông Nguyễn Văn Y – Trưởng Ban Kiểm soát**

Giới tính: Nam Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh

Số CMTND: 023679226 do CA Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày: 07/06/2000

Ngày, tháng, năm sinh: 18/08/1959

Nơi sinh: Bình Dương Quê quán: Bình Dương

Địa chỉ thường trú: 194/6 đường 11, KP5, P. Linh Xuân, Thủ Đức, Tp.HCM

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0908319670

Trình độ văn hóa: 11/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ thuật

Quá trình công tác:

- 03/1995 – 09/1998 : Phó xưởng cao su – Xí nghiệp Liên doanh sản xuất bóng Việt Nam – Đài Loan.
- 10/1998 – 07/2002 : Phó xưởng cao su, Chủ tịch Công đoàn – Công ty SXKD dụng cụ thể thao
- 08/2001 – 12/2004 : Trưởng xưởng cao su, Chủ tịch Công đoàn – Công ty SX KD dụng cụ thể thao.
- 01/2005 – 05/2006 : Phó xưởng cao su, Chủ tịch Công đoàn Công ty SX KD dụng cụ thể thao.
- 06/2006 đến nay : Phó xưởng cao su, Chủ tịch Công đoàn Công ty cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru.

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không

**Chức vụ hiện nay:** Trưởng Ban kiểm soát, Phó xưởng cao su, Chủ tịch Công đoàn Công ty cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru.

Số lượng cổ phần nắm giữ : 1.900 cổ phần, Tỷ lệ: 0,09 %

- Cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Cổ phần sở hữu cá nhân : 1.900 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật : không  
Các khoản nợ đối với công ty : không  
Lợi ích liên quan đối với công ty : không  
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan : không

**Ông Hoàng Anh Tuấn - Ủy viên Ban Kiểm soát**

Giới tính: Nam Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh  
Số CMTND: 022764489 do CA Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày: 05/02/2008  
Ngày, tháng, năm sinh: 04/03/1973  
Nơi sinh: Nghệ An Quê quán: Nghệ An  
Địa chỉ thường trú: 61C2 Hoàng Hoa Thám, P.13, Q.Tân Bình, TP.HCM  
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 083.8471587  
Trình độ văn hóa: 12/12  
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí Động lực

**Quá trình công tác:**

- 1996 – 1998 : Nhân viên bảo trì Xí nghiệp Liên doanh sản xuất bóng Việt Nam – Đài Loan.
- 1998 – 2000 : Thi hành nghĩa vụ quân sự
- 2000 – 2003 : Phó xưởng cơ khí Công ty SX KD dụng cụ thể thao.
- 2003 – 2006 : Trưởng xưởng cơ khí Công ty SX KD dụng cụ thể thao
- 06/2006 – 2007: Trưởng xưởng cao su, Phó bí thư Đoàn Thanh niên Công ty cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru.
- 2007 đến nay: Giám Đốc Xưởng bóng dãn, Phó bí thư Đoàn Thanh niên, Phó Chủ tịch Công đoàn, Phó Bí thư Chi bộ khối sản xuất – Công ty cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru.

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không

**Chức vụ hiện nay:** Ủy viên Ban kiểm soát, Giám đốc Xưởng bóng dãn Công ty cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru

Số lượng cổ phần nắm giữ : 2.200 cổ phần, Tỷ lệ: 0,10 %

- Cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Cổ phần sở hữu cá nhân : 2.200 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật : không  
Các khoản nợ đối với công ty : không  
Lợi ích liên quan đối với công ty : không  
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan : không

**Bà Lê Thị Minh Thư - Ủy viên Ban Kiểm soát**

Giới tính: Nữ Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh  
Số CMTND: 024396678 do CA Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày: 28/04/2005  
Ngày, tháng, năm sinh: 05/06/1962  
Nơi sinh: Bình Dương Quê quán: Bình Dương  
Địa chỉ thường trú: 178/21B, Đường 304, P.25, Q. Bình Thạnh, TP. HCM  
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 083. 5590773  
Trình độ văn hóa: 12/12  
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hóa (Văn bằng 1); Cử nhân Kinh tế ngành Kế toán (Văn bằng 2)

**Quá trình công tác:**

- 1987 – 1992 : Công tác tại Nhà máy bia Đồng Nai.
- 1992 – 1998 : Công tác tại Xí nghiệp liên doanh Việt – Hung
- 1999 đến nay: Công tác tại Công ty sản xuất kinh doanh dụng cụ thể thao, nay là Công ty cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru.

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không

**Chức vụ hiện nay:** Ủy viên Ban kiểm soát, Trưởng phòng Quản lý Chất lượng

Số lượng cổ phần nắm giữ : 1.100 cổ phần, Tỷ lệ: 0,05 %  
▪ Cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần  
▪ Cổ phần sở hữu cá nhân : 1.100 cổ phần  
Hành vi vi phạm pháp luật : không  
Các khoản nợ đối với công ty : không  
Lợi ích liên quan đối với công ty : không  
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan : không

## 12.4 Kế toán trưởng

### **Bà Hoàng Thị Bích Thanh – Kế toán trưởng**

Giới tính: Nữ Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh  
Số CMTND: 254000786 do CA Ninh Thuận cấp ngày: 03/06/1993  
Ngày, tháng, năm sinh: 30/04/1975  
Nơi sinh: Sơn La Quê quán: Quảng Trị  
Địa chỉ thường trú: 38 KP3, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, Tp. HCM  
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 083.5590734  
Trình độ văn hóa: 12/12  
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

- 08/1998 – 12/1998 : Nhân viên Kế toán Xí nghiệp liên doanh sản xuất bóng Việt Nam – Đà Loan.
- 01/1999 – 12/2000 : Nhân viên Kế toán Công ty SX KD dụng cụ thể thao.
- 01/2001 – 05/2006 : Phó phòng Kế toán Công ty SX KD dụng cụ thể thao.
- 06/2006 – 12/2006 : Quyền Kế toán trưởng Công ty CP Thể thao Ngôi sao Geru.
- 01/2007 đến nay : Kế toán trưởng Công ty CP Thể thao Ngôi sao Geru.

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không

**Chức vụ hiện nay:** Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru.

Số lượng cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần  
Hành vi vi phạm pháp luật : không  
Các khoản nợ đối với công ty : không  
Lợi ích liên quan đối với công ty : không  
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan : không

### 13. Tài sản

**Bảng 18a: Danh mục tài sản cố định của Công ty tại ngày 31/12/2009**

Đơn vị: đồng

| STT                             | Khoản mục                      | Nguyên giá (NG)       | Giá trị còn lại (GTCL) | GTCL/ NG (%) |
|---------------------------------|--------------------------------|-----------------------|------------------------|--------------|
| <b>Tài sản cố định hữu hình</b> |                                |                       |                        |              |
| 1                               | Nhà cửa, vật kiến trúc         | 8,726,640,468         | 4,126,717,582          | 47           |
| 2                               | Máy móc, thiết bị              | 12,383,931,271        | 5,440,359,787          | 44           |
| 3                               | Phương tiện vận tải truyền dẫn | 2,054,240,259         | 1,582,300,020          | 77           |
| 4                               | Thiết bị dụng cụ quản lý       | 760,039,074           | 402,743,246            | 53           |
| 5                               | Tài sản cố định khác           | 1,320,302,155         | 377,373,208            | 29           |
|                                 | <b>Tổng cộng</b>               | <b>25,245,153,227</b> | <b>11,929,493,843</b>  |              |
| <b>Tài sản cố định vô hình</b>  |                                |                       |                        |              |
| 1                               | ISO                            | 30,000,000            | 15,000,000             | 50           |
| 2                               | Tiết kiệm năng lượng           | 249,392,840           | 149,635,884            | 60           |
| 3                               | Phần mềm kế toán               | 120,000,000           | 96,000,000             | 80           |
|                                 | <b>Tổng cộng</b>               | <b>399,392,840</b>    | <b>260,635,884</b>     |              |

**Bảng 18b: Danh mục tài sản cố định của Công ty tại ngày 31/03/2010**

Đơn vị: đồng

| STT                             | Khoản mục                      | Nguyên giá (NG)       | Giá trị còn lại (GTCL) | GTCL/ NG (%) |
|---------------------------------|--------------------------------|-----------------------|------------------------|--------------|
| <b>Tài sản cố định hữu hình</b> |                                |                       |                        |              |
| 1                               | Nhà cửa, vật kiến trúc         | 8,726,640,468         | 3,996,500,440          | 46           |
| 2                               | Máy móc, thiết bị              | 12,355,980,271        | 5,162,102,560          | 42           |
| 3                               | Phương tiện vận tải truyền dẫn | 2,054,240,259         | 1,533,271,014          | 75           |
| 4                               | Thiết bị dụng cụ quản lý       | 760,039,074           | 381,245,792            | 50           |
| 5                               | Tài sản cố định khác           | 1,348,253,155         | 384,342,433            | 29           |
|                                 | <b>Tổng cộng</b>               | <b>25,245,153,227</b> | <b>11,457,462,239</b>  |              |
| <b>Tài sản cố định vô hình</b>  |                                |                       |                        |              |
| 1                               | ISO                            | 30,000,000            | 14,250,000             | 48           |
| 2                               | Tiết kiệm năng lượng           | 249,392,840           | 143,401,063            | 58           |
| 3                               | Phần mềm kế toán               | 120,000,000           | 93,000,000             | 78           |
|                                 | <b>Tổng cộng</b>               | <b>399,392,840</b>    | <b>250,651,063</b>     |              |

**Tình hình sử dụng đất đai nhà xưởng:**

Tổng diện tích đất là 9.607 m<sup>2</sup>, tại địa chỉ 1/1 Tân Kỳ Tân Quý, Phường Sơn Kỳ, Quận Tân Phú, TP.HCM. Đây là đất thuê 50 năm kể từ 1/6/2006 (trả tiền thuê đất hàng năm). Trong đó:

- ✓ Tổng diện tích nhà xưởng: 6.500 m<sup>2</sup>
- ✓ Văn phòng làm việc: 400 m<sup>2</sup>
- ✓ Vườn cây cảnh: 2.707 m<sup>2</sup>

**14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo****Bảng 19: Kế hoạch kinh doanh của Công ty trong 3 năm 2010-2012***Đơn vị: triệu đồng*

| Chỉ tiêu                       | Năm 2009<br>(thực hiện) | Năm 2010 | Năm 2011 | Năm 2012 |
|--------------------------------|-------------------------|----------|----------|----------|
| Doanh thu thuần                | 82,944                  | 87,090   | 91,446   | 96,018   |
| Lợi nhuận hoạt động kinh doanh | 2,039                   | 2,140    | 2,248    | 2,360    |
| Lợi nhuận trước thuế           | 2,075                   | 2,178    | 2,288    | 2,402    |
| Lợi nhuận sau thuế             | 1,510                   | 1,634    | 1,716    | 1,802    |
| Cổ tức                         | 5%                      | 7%       | 8%       | 9%       |

**Căn cứ để thực hiện kế hoạch**

Trên cơ sở kết quả thực hiện năm 2009, công ty đề ra kế hoạch doanh thu và lợi nhuận trong 03 năm tới với mức tăng trưởng 05% mỗi năm.

Kế hoạch trên là hoàn toàn khả thi, căn cứ vào:

**Nhân tố khách quan:**

- Nền kinh tế vĩ mô thế giới và trong nước đang từng bước phục hồi vững chắc, đem lại sự khởi sắc cho toàn bộ các doanh nghiệp.
- Cùng với sự phục hồi kinh tế, các khoản chi tiêu của Chính phủ và người dân cho các hoạt động thể dục thể thao, nâng cao sức khỏe cũng được tăng lên.
- Cùng với sự phục hồi của kinh tế thế giới, thị trường cao su thiên nhiên, một trong những mặt hàng xuất khẩu chiếm tỉ trọng lớn trong doanh thu của công ty đang liên tục tăng giá và được dự báo sẽ còn tiếp tục tăng giá do chênh lệch giữa sản lượng thấp với nhu cầu tiêu thụ ngày một tăng cao của thế giới.

**Nhân tố chủ quan:**

- Năng lực sản xuất của Công ty được duy trì và đáp ứng khả năng đạt mục tiêu kế hoạch đề ra.
- Căn cứ vào các hợp đồng mà công ty đã đạt được và đang thực hiện.
- Công ty đã thiết lập được mạng lưới phân phối trong nước cũng như mối quan hệ truyền thống lâu dài với các bạn hàng nước ngoài.
- Công ty có thể chủ động được nguồn nguyên liệu đầu vào với giá cả cạnh tranh, ổn định và chất lượng tốt.

### **Giải pháp để thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2010**

Để giữ vững được thị trường và đạt các chỉ tiêu kinh doanh đề ra trong điều kiện thị trường cạnh tranh gay gắt, công ty phải khẳng định chất lượng và uy tín với các đối tác sẵn có, tăng cường việc xây dựng và phát triển thương hiệu ra thị trường nước ngoài, tiết kiệm chi phí để hạ giá thành sản phẩm. Những giải pháp của Công ty trong thời gian tới là:

- Về bán hàng, khai thác tốt hơn các hệ thống phân phối sẵn có đi đôi với tổ chức khảo sát các vùng thị trường, không ngừng phát triển mở rộng mạng lưới thị trường tiêu thụ sản phẩm trong nước cũng như thị trường nước ngoài, phát triển khách hàng mới bên cạnh việc giữ vững và tăng cường mối quan hệ với các khách hàng truyền thống. Đối với thị trường nội địa tiếp tục mở rộng mạng lưới phân phối sang các tỉnh, tham gia tài trợ các giải thể thao chuyên nghiệp và phong trào để quảng bá thương hiệu. Về thị trường xuất khẩu, củng cố và mở rộng thị trường Châu Âu vì phù hợp với chủng loại bóng khâu tay do Công ty sản xuất. Mở rộng các thị trường mới ở các nước thuộc khối Liên Hiệp Anh và thị trường bóng cao cấp tại Mỹ và Nhật Bản...
- Khai thác đa dạng nguồn hàng đầu vào để có thể đảm bảo khả năng cung cấp cho hoạt động sản xuất, đồng thời đảm bảo được mức giá đầu vào cạnh tranh. Muốn vậy phải tăng cường hợp tác với các bạn hàng đầu vào. Công ty luôn tuân thủ một nguyên tắc là đảm bảo khả năng thanh toán tốt và tạo dựng uy tín với các nhà cung cấp, vì vậy cho đến nay Công ty đã xây dựng được mối quan hệ bền vững lâu dài với các nhà cung cấp có uy tín nhằm đảm bảo cho nguồn đầu vào của công ty luôn ổn định, giảm thiểu sự biến động về giá.
- Phát triển hơn nữa bộ phận tiếp thị và quảng bá nhằm nâng cao hình ảnh, thương hiệu GERU ở trong và ngoài nước.
- Tiến hành sàng lọc khách hàng có tiềm lực tài chính ổn định, lành mạnh, điều chỉnh và có kế hoạch định mức công nợ đối với từng khách hàng cụ thể. Đồng thời luôn quan tâm sát sao công tác thu hồi công nợ.
- Không ngừng cải tiến công nghệ, hoàn thiện qui trình sản xuất theo hệ thống tiêu chuẩn quốc tế nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tổ chức sản xuất hiệu quả rút ngắn thời gian đưa sản phẩm ra thị trường, đảm bảo năng lực sản xuất luôn đáp ứng kịp tiến độ cũng như nhu cầu của các đơn hàng.
- Tiếp tục công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, cải tiến kỹ thuật sản xuất, thay thế nguyên vật liệu nhằm đưa ra thị trường các sản phẩm mẫu mã đa dạng, có

sức cạnh tranh cao, đáp ứng nhu cầu và thị hiếu ngày càng cao và không ngừng thay đổi của khách hàng.

- Bên cạnh việc đảm bảo chất lượng sản phẩm, Công ty phấn đấu giảm chi phí sản xuất, tiết giảm cả chi phí quản lý để tăng lợi nhuận và vốn tích lũy, cũng như nâng cao mức cổ tức chi trả cho các cổ đông.
- Hoàn thiện các cơ chế quản lý, sắp xếp lại bộ máy theo phương hướng tinh gọn, hiệu quả. Tổ chức tuyển dụng lao động có chất lượng đáp ứng yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề ngày càng cao của công ty; Tổ chức đào tạo nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ nhân viên ở các phòng ban để nâng cao chất lượng lao động.
- Nâng cao tay nghề của công nhân sản xuất, tăng năng suất lao động. Đào tạo một đội ngũ công nhân ngày càng lành nghề để nâng cao chất lượng sản phẩm, đồng thời giảm chi phí lao động trong giá thành sản phẩm.

**15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch**

Không có.

**16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty**

Không có.

**V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

1. Loại chứng khoán: Cổ phần phổ thông

2. Mệnh giá: 10.000 VND

3. Tổng số chứng khoán ĐKGD: 2.200.000 cổ phiếu

4. Phương pháp tính giá

**Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2009**

|                    |                                 |                |               |
|--------------------|---------------------------------|----------------|---------------|
| Vốn chủ sở hữu (*) |                                 |                |               |
| Giá sổ sách        | (trừ Quỹ khen thưởng, phúc lợi) | 25.874.217.846 |               |
| cổ phần            | =                               | _____          | = 11.761 đồng |
|                    | Tổng số cổ phần (*)             | 2.200.000      |               |

(\*) Vốn chủ sở hữu và số lượng cổ phần đang lưu hành được lấy từ báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2009)



## 5. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về Tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên Thị trường chứng khoán Việt Nam, tổ chức, cá nhân nước ngoài mua, bán chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phần của công ty đại chúng.

## 6. Các loại thuế có liên quan

### **Thuế thu nhập doanh nghiệp:**

Theo Nghị định 187/2004/NĐ – CP ngày 16/11/2004 của Chính phủ về chuyển Doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty Cổ phần, các Doanh nghiệp cổ phần hóa được hưởng ưu đãi thuế như đối với các doanh nghiệp thành lập mới theo qui định hiện hành.

Thông tư 36/2002/TT – BTC ngày 24/10/2002 qui định công ty cổ phần thành lập mới được miễn 100% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 02 năm đầu kể từ khi được thành lập và giảm 50% trong 03 năm tiếp theo.

Công ty chuyển thành công ty cổ phần kể từ tháng 06/2006, năm tài chính 2006 chỉ tính trên 07 tháng nên công ty vẫn nộp 100% thuế cho Nhà nước. Năm 2007 và 2008, công ty được miễn 100% thuế thu nhập doanh nghiệp. Năm 2009 và 2010, Công ty được ưu đãi giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp.

Kể từ năm 2009, công ty áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 25%.

### **Thuế giá trị gia tăng**

- Đối với các mặt hàng nhập khẩu, mức thuế suất thuế giá trị gia tăng là 10%.
- Đối với các mặt hàng kinh doanh trong nước, mức thuế suất thuế giá trị gia tăng là 10%.
- Đối với các mặt hàng xuất khẩu, mức thuế suất thuế giá trị gia tăng là 0%.

### **Các loại thuế khác**

Công ty tuân thủ theo đúng các quy định hiện hành của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam

## VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

### *Tổ chức cam kết hỗ trợ:*

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THĂNG LONG**



Địa chỉ: 273 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84 – 4) 3726 2600

Fax (84 – 4) 3726 2601

Website: [www.thanglongsc.com.vn](http://www.thanglongsc.com.vn)

#### **Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh:**

Địa chỉ: Lầu 2, Tòa nhà PetroVietNam, 1-5 Lê Duẩn, Q.1, HCM

Điện thoại: (84 – 8) 3910 6411

Fax: (84 – 8) 3910 6153

### *Tổ chức kiểm toán:* Công ty TNHH Tư vấn Kế toán và Kiểm toán Việt Nam (AVA)

Trụ sở chính : 160 Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại : (84.4) 38689566 Fax: (84.4) 38686248

## VII. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
2. **Phụ lục II:** Điều lệ công ty.
3. **Phụ lục VI:** Các báo cáo tài chính.

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 04 năm 2010*

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH - CÔNG TY CỔ PHẦN THẺ THAO NGÔI SAO GERU**

**CHỦ TỊCH HĐQT**

**LÊ VĂN BÌNH**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**TRẦN ĐÌNH MAI**

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

**HOÀNG THỊ BÍCH THANH**

**NGUYỄN VĂN Y**

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CAM KẾT HỖ TRỢ**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THĂNG LONG – CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH**